

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên: Nguyễn Thị Thu Hương

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG – 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG
TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SỐ VÀ
IN ĐỒ HỌA**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên: Nguyễn Thị Thu Hương
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Mai Linh**

HẢI PHÒNG – 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Thu Hương

Mã SV: 1412401342

Lớp: QT1807K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

+ Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

+ Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa.

+ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

Sưu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Tại: Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa - Địa chỉ Số 15/616 Nguyễn Văn Linh, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên: Nguyễn Thị Mai Linh

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 07 tháng 11 năm 2022

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 18 tháng 02 năm 2023

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Nguyễn Thị Thu Hương

ThS. Nguyễn Thị Mai Linh

Hải Phòng, ngày tháng năm 2023

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIÁNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Mai Linh
Đơn vị công tác: Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng.
Họ và tên sinh viên: Nguyễn Thị Thu Hương Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán
Nội dung hướng dẫn: Khái quát hóa những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp; Mô tả thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa; Đánh giá những ưu, nhược điểm của công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty, trên cơ sở đó đưa ra những biện pháp hoàn thiện.

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết.
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp.
- Luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao.
- Đảm bảo đúng tiến độ của đề tài theo thời gian đã quy định.

2. Đánh giá chất lượng của đề án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp tương đối hợp lý, khoa học bao gồm 3 chương: Chương 1, tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Chương 2, sau khi giới thiệu khái quát về công ty, tác giả đã mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa, có số liệu minh họa cụ thể (năm 2021). Số liệu minh họa từ chứng từ vào các sổ sách kế toán logic và hợp lý.

Chương 3, tác giả đã đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty. Các giải pháp đưa ra có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| LỜI MỞ ĐẦU | 1 |
| Chương I: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ. | 2 |
| 1.1.Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ..... | 2 |
| 1.1.1.Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp. | 2 |
| 1.1.2.Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp..... | 2 |
| 1.1.3.Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp. | 2 |
| 1.2.Nội dung công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ..... | 3 |
| 1.2.1. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp..... | 3 |
| 1.2.2.Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp. | 4 |
| 1.2.2.1.Nguyên tắc kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp. | 4 |
| 1.2.2.2.Chứng từ và tài khoản sử dụng để hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp. | 5 |
| 1.2.2.3. Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp..... | 6 |
| 1.2.3.Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp. | 9 |
| 1.2.3.1.Nguyên tắc kế toán tiền gửi ngân hàng. | 9 |
| 1.2.3.2.Chứng từ và tài khoản hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp. .. | 9 |
| 1.2.3.3. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp..... | 10 |
| 1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. | 13 |
| 1.3.1 Hình thức Nhật ký chung | 13 |
| 1.3.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái | 15 |
| 1.3.3. Hình thức Chứng từ ghi sổ..... | 16 |
| 1.3.4 Hình Thức Kế Toán Máy. | 18 |
| CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SỐ VÀ IN ĐỒ HỌA. | 19 |
| 2.1. Giới thiệu chung về Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa..... | 19 |
| 2.1.1. Quá trình hình thành Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa. | 19 |
| 2.1.2. Đặc điểm ngành nghề của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa. | 19 |
| 2.1.3. Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa. | 20 |

| | |
|---|-----------|
| 2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa..... | 23 |
| 2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán..... | 23 |
| 2.1.4.2. Chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa. | 24 |
| 2.1.4.3 Tổ chức vận dụng hình thức kế toán và hệ thống sổ sách tại Công ty. | 24 |
| 2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa. | 26 |
| 2.2.1. Thực trạng công tác kế toán tiền mặt tại Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa. | 26 |
| 2.2.1.1. Chứng từ sử dụng tại Công ty: | 26 |
| 2.2.1.2. Tài khoản sử dụng tại Công ty: | 27 |
| 2.2.1.3. Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ của Công ty | 27 |
| 2.2.1.4. Ví dụ về công tác kế toán tiền mặt tại công ty..... | 28 |
| 2.2.2. Thực trạng công tác kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa. | 43 |
| 2.2.2.1. Chứng từ sử dụng tại Công ty: | 43 |
| 2.2.2.2. Tài khoản sử dụng tại Công ty: | 43 |
| 2.2.2.3. Sổ sách sử dụng tại Công ty:..... | 43 |
| 2.2.2.4. Quy trình hạch toán của Công ty: | 44 |
| 2.2.2.5. Vi dụ về kế toán tiền gửi Ngân hàng tại Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa. | 44 |
| CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI..... | 59 |
| 3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa. | 59 |
| 3.1.1. Ưu điểm..... | 59 |
| 3.1.2. Nhược điểm..... | 61 |
| 3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa..... | 62 |
| 3.2.1. Hoàn thiện việc kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc định kỳ | 62 |
| 3.2.2. Xây dựng định mức dự trữ tiền mặt tại quỹ hợp lý..... | 65 |
| 3.2.3. Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán máy..... | 65 |
| KẾT LUẬN | 71 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 72 |

DANH MỤC SƠ ĐỒ

| | |
|---|----|
| Sơ đồ 1.1: Kế toán tiền mặt (vnd) | 7 |
| Sơ đồ 1.2: Kế toán tiền mặt (ngoại tệ) | 8 |
| Sơ đồ 1.3: Kế toán tiền gửi ngân hàng (vnd) | 11 |
| Sơ đồ 1.4: Kế toán tiền gửi ngân hàng (ngoại tệ) | 12 |
| Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán nhật ký chung | 14 |
| Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký-Sổ cái | 15 |
| Sơ đồ 1.7: Hạch toán theo hình thức sổ chứng từ ghi sổ | 17 |
| Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa. | 21 |
| Sơ đồ 2.2: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty | 25 |
| Sơ đồ 2.3: Quy trình luân chuyển phiếu thu | 26 |
| Sơ đồ 2.4: Quy trình luân chuyển phiếu chi | 27 |
| Sơ đồ 2.5: Sơ đồ quy trình hạch toán tiền mặt tại Công ty. | 28 |
| Sơ đồ 2.6: . Quy trình hạch toán của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa. | 44 |

DANH MỤC BẢNG BIỂU

| | |
|--|----|
| Biểu số 2.1: HĐ GTGT số 0000840..... | 29 |
| Biểu số 2.2: Phiếu Chi Số 200 | 30 |
| Biểu số 2.3: giấy đề nghị tạm ứng..... | 32 |
| Biểu số 2.4: phiếu chi số 200 | 33 |
| Biểu số 2.5: HĐ GTGT số 0001677..... | 35 |
| Biểu 2.6: Phiếu thu số 189 | 36 |
| Biểu số 2.7: GBN 25471 | 38 |
| Biểu số 2.8: Phiếu thu số 195..... | 39 |
| Biểu số 2.9: Sổ Quỹ Tiền Mặt..... | 40 |
| Biểu số 2.10: Sổ Nhật Ký Chung..... | 41 |
| Biểu số 2.11: sổ cái TK 111 | 41 |
| Biểu số 2.12 : GBN 0210 | 46 |
| Biểu số 2.13: HĐ GTGT số 0000581..... | 47 |
| Biểu số 2.14: Giấy báo có 0410 | 49 |
| Biểu số 2.15: HĐ GTGT 0001620 | 50 |
| Biểu số 2.16: Giấy báo có 0510 | 52 |
| Biểu số 2.17 : HĐ GTGT số 0001626..... | 53 |
| Biểu số 2.18: Giấy báo nợ 1110..... | 55 |
| Biểu số 2.19: Phiếu thu 180 | 56 |
| Biểu số 2.20: Sổ nhật ký chung..... | 57 |
| Biểu số 2.21: Sổ cái TK 112 | 58 |
| Biểu số 3.1: Bảng kiểm kê quỹ tiền mặt. | 64 |

LỜI MỞ ĐẦU

Với sự chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp đang gặp sự cạnh tranh gay gắt và ngày càng rõ nét, đòi hỏi các doanh nghiệp phải luôn luôn nhận thức, đánh giá được tiềm năng của doanh nghiệp mình trên thị trường để có thể tồn tại, đứng vững và ngày càng phát triển, để đạt được điều đó thì Kế toán là một bộ phận không thể thiếu trong việc cấu thành doanh nghiệp.

Có thể nói Kế toán là một công cụ đắc lực cho nhà quản lý, nó không ngừng phản ánh toàn bộ tài sản, nguồn vốn của doanh nghiệp mà nó còn phản ánh tình hình chi phí, lợi nhuận hay kết quả của từng công trình cho nhà quản lý nắm bắt được. Bên cạnh đó đòi hỏi doanh nghiệp phải có sự chuẩn bị cân nhắc thận trọng trong quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường đòi hỏi phải có sự quản lý chặt chẽ về vốn đảm bảo cho việc sử dụng vốn một cách hiệu quả nhất, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng ứ đọng vốn hoặc thiếu vốn trong kinh doanh từ đó đảm bảo hiệu quả kinh doanh tối ưu nhất.

Xuất phát từ mục đích yêu cầu và tầm quan trọng của công tác kế toán vốn bằng tiền đồng thời kết hợp những kiến thức tiếp thu ở nhà trường em quyết định chọn đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền” tại Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa để làm khóa luận tốt nghiệp cho mình .

Đề tài gồm 3 chương:

Chương I: *Lý luận chung về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.*

Chương II: *Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa.*

Chương III: *Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa.*

Để hoàn thành đề tài tốt nghiệp này, cùng với sự cố gắng của bản thân, em xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo ở nhà trường đã giảng dạy trực tiếp hướng dẫn và giúp đỡ cho em thực hiện đề tài. Ban lãnh đạo công ty, phòng tài chính kế toán và các anh chị nhân viên trong công ty đã tạo mọi điều kiện thuận lợi trong thời gian thực tập và đã góp nhiều ý kiến quý báu cho việc thực hiện đề tài .

Do kiến thức và thời gian có hạn nên đề tài sẽ có những thiếu sót, em rất mong các thầy cô góp ý thêm để bản thân em có được những nhận thức đúng đắn hơn về công tác thực tế cũng như lý luận.

Chương I: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ.

1.1.Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.1.1.Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề đầu tiên cho một doanh nghiệp hình thành và tồn tại, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Trong điều kiện hiện nay, phạm vi hoạt động của doanh nghiệp không còn bị giới hạn ở trong nước mà đã được mở rộng, tăng cường hợp tác với nhiều nước trên thế giới. Do đó, quy mô và kết cấu của vốn bằng tiền rất lớn và phức tạp, việc sử dụng và quản lý chúng có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Mặt khác, kế toán là công cụ để điều hành quản lý các hoạt động kinh tế và kiểm tra việc bảo vệ tài sản, sử dụng tiền vốn nhằm đảm bảo quyền chủ động trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

1.1.2.Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

- Cần phải quản lý vốn bằng tiền một cách chặt chẽ, thường xuyên kiểm soát các khoản thu chi tiền vì đây là khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp, và vì vốn bằng tiền là đối tượng có nhiều khả năng phát sinh rủi ro hơn các loại tài sản khác.
- Kế toán phải cung cấp những tài liệu cần thiết về thu chi vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu quản lý trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1.3.Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

- Phản ánh chính xác, kịp thời những khoản thu, chi và tình hình tăng, giảm thừa thiếu của từng loại vốn bằng tiền.
- Kiểm tra thường xuyên tình hình thực hiện chế độ sử dụng và quản lý vốn bằng tiền, kỉ luật thanh toán, kỉ luật tín dụng. Phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô và lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.
- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, kiểm tra thường xuyên đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán để đảm bảo tính cân đối thống nhất.
- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời.
- Phản ánh tình hình tăng giảm và số dư tiền gửi ngân hàng hàng ngày, giám đốc việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

1.2. Nội dung công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.2.1. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

– Nguyên tắc tiền tệ thống nhất: Hạch toán kế toán phải sử dụng thống nhất một đơn vị giá tiền là “đồng Việt Nam” để phản ánh tổng hợp các loại vốn bằng tiền. Nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng tiền ngoại tệ phải quy đổi ra “đồng Việt Nam” để ghi sổ kế toán. Đồng thời phải theo dõi cả nguyên tệ của các loại ngoại tệ đó.

--Nguyên tắc cập nhật: Kế toán phải phản ánh kịp thời chính xác số tiền hiện có và tình hình thu chi toàn bộ các loại tiền, mở sổ theo dõi chi tiết từng loại ngoại tệ theo nguyên tệ và theo đồng Việt Nam quy đổi, từng loại vàng bạc, đá quý theo số lượng, giá trị, quy cách, độ tuổi, phẩm chất, kích thước,...

-- Nguyên tắc hạch toán ngoại tệ: Theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC, các doanh nghiệp có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải thực hiện ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính theo một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam (VND), hoặc đơn vị tiền tệ chính sử dụng trong kế toán. Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra VND phải căn cứ vào tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán. Cụ thể, để xác định tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán cần dựa vào các nguyên tắc như:

a. Nguyên tắc xác định tỷ giá giao dịch thực tế:

Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua, bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): Là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa DN và ngân hàng thương mại (NHTM)

Trường hợp, hợp đồng không quy định cụ thể tỷ giá thanh toán thì DN sử dụng tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá chuyển khoản trung bình của NHTM, nơi DN thường xuyên có giao dịch để ghi sổ kế toán.

Tỷ giá xấp xỉ này, phải đảm bảo chênh lệch không vượt quá +/-1% so với tỷ giá chuyển khoản trung bình của NHTM, nơi DN thường xuyên có giao dịch (ngân hàng này do DN tự lựa chọn). Tỷ giá chuyển khoản trung bình có thể được xác định hàng ngày, hàng tuần hoặc hàng tháng, trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của NHTM.

b. Nguyên tắc xác định tỷ giá ghi sổ:

Tỷ giá ghi sổ gồm tỷ giá ghi sổ thực đích danh hoặc tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền (BQGQ). Tỷ giá BQGQ sau mỗi lần nhập hoặc cuối kỳ.

Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh là tỷ giá được xác định liên quan đến giao dịch đã phát sinh tại một thời điểm cụ thể. Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh, được áp

dụng để ghi sổ kế toán cho bên Nợ các TK phải thu đối với khoản tiền bằng ngoại tệ đã nhận ứng trước của khách hàng hoặc cho bên Có các TK phải trả đối với khoản tiền bằng ngoại tệ đã ứng trước cho người bán.

Tỷ giá ghi sổ BQGQ là tỷ giá được xác định trên cơ sở lấy tổng giá trị (theo đồng tiền ghi sổ kế toán) của từng khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ chia cho số lượng nguyên tệ thực có tại từng thời điểm

1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp.

Mỗi doanh nghiệp đều có một lượng tiền mặt tại quỹ để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh. Thông thường tiền giữ tại doanh nghiệp bao gồm: Giấy bạc ngân hàng Việt Nam, các loại ngoại tệ, ngân phiếu,...

1.2.2.1. Nguyên tắc kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

- ✓ Kế toán phải mở sổ kế toán ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, nhập, xuất các loại tiền và tính ra số tồn tại quỹ và từng tài khoản ở Ngân hàng tại mọi thời điểm để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.
- ✓ Các khoản tiền do tổ chức và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như tiền của doanh nghiệp.
- ✓ Khi thu, chi tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký theo quy định về chứng từ kế toán. Khi hạch toán tiền gửi ngân hàng phải có giấy báo Nợ, giấy báo Có hoặc bảng sao kê của ngân hàng.
- ✓ Kế toán phải theo dõi chi tiết tiền theo nguyên tệ. Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra đồng tiền ghi sổ kế toán (đơn vị tiền tệ kế toán) theo nguyên tắc:
 - Bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế;
 - Bên Có các tài khoản tiền được lựa chọn áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền hoặc tỷ giá giao dịch thực tế
- ✓ Trường hợp doanh nghiệp sử dụng tỷ giá giao dịch thực tế để hạch toán bên Có các tài khoản tiền, khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ được ghi nhận đồng thời tại thời điểm chi tiền hoặc ghi nhận định kỳ tùy theo đặc điểm hoạt động kinh doanh và yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.
- ✓ Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ theo tỷ giá chuyển khoản trung bình cuối kỳ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch.

1.2.2.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng để hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

a. Chứng từ

Chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm: Phiếu thu, phiếu chi, giấy đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán tạm ứng, giấy đề nghị thanh toán, biên lai thu tiền, biên lai thu tiền...

- *Phiếu thu* (Mẫu số: 01 - TT): gồm 3 liên: Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ.

- *Phiếu chi* (Mẫu số: 02 - TT) gồm 3 liên: Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền.

Trong đó:

Liên 1: Lưu

Liên 2: Giao cho người nộp tiền

Liên 3: Thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ sau đó chuyển cho kế toán để ghi vào sổ kế toán.

- *Giấy đề nghị thanh toán* (Mẫu số: 05 - TT): Dùng trong các trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận thanh toán tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.

- *Biên lai thu tiền* (Mẫu số: 06 - TT): Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ đồng thời để người nộp thanh toán với đơn vị nộp tiền.

b. Tài khoản sử dụng: Tài khoản 111 “Tiền mặt”:

+ **TK 111 “Tiền mặt”**: Phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi, tồn quỹ của các loại tiền tại quỹ của doanh nghiệp. TK 111 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

- TK 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

- TK 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

+ Kết Cấu:

- **Số dư đầu kì bên nợ:** Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ còn tồn quỹ tiền mặt đầu kì.

- **Phát sinh bên nợ:**

- + Các khoản tiền mặt, ngoại tệ nhập quỹ
- + Các khoản tiền mặt, ngoại tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.
- + Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái dựa đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

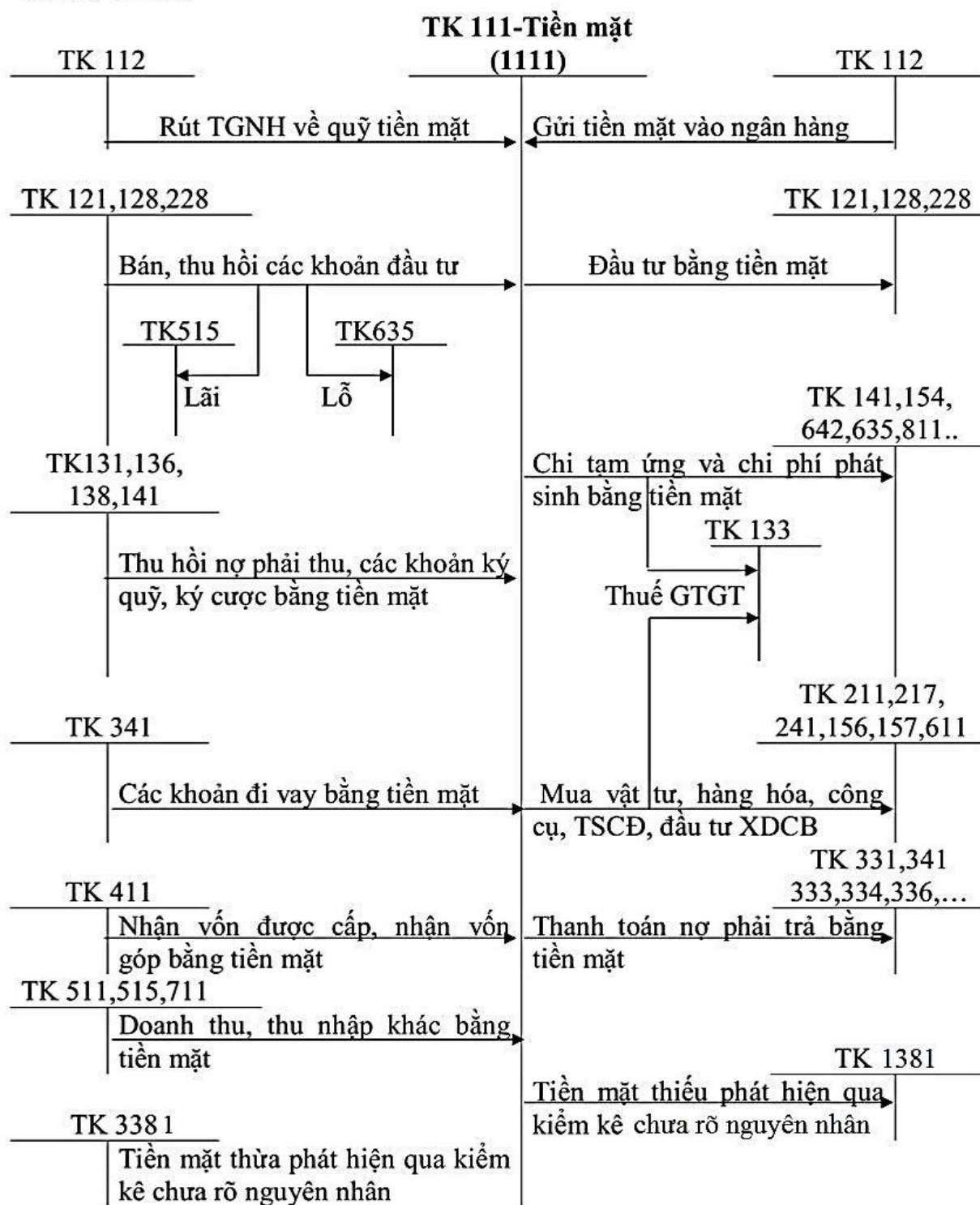
- **Phát sinh bên có:**

- + Các khoản tiền mặt, ngoại tệ xuất quỹ.
- + Các khoản tiền mặt, ngoại tệ thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.
- + Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái dựa đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

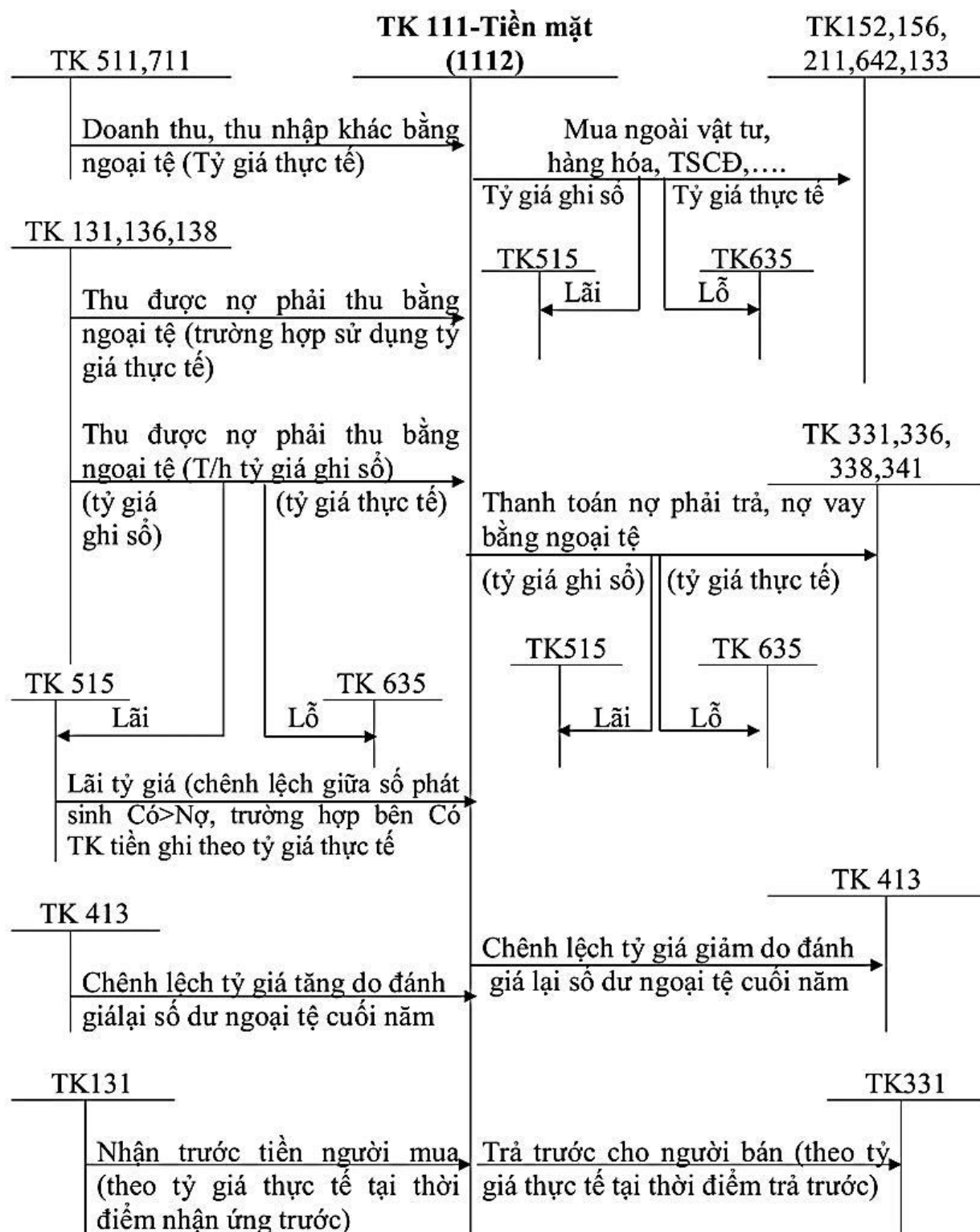
- **Số dư cuối kì bên nợ:** Các khoản tiền mặt, ngoại tệ còn tồn quỹ tiền mặt cuối kì.

1.2.2.3. Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp

Phương pháp hạch toán tiền mặt bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ 1.1, 1.2 sau:



Sơ đồ 1.1: Kế toán tiền mặt (vnd)



Sơ đồ 1.2: Kế toán tiền mặt (ngoại tệ)

1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua Ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa thuận tiện, vừa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật thanh toán. Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số được giữ tại quỹ tiền mặt (theo thoả thuận của doanh nghiệp với Ngân hàng) đều phải gửi vào tài khoản tại Ngân hàng.

1.2.3.1. Nguyên tắc kế toán tiền gửi ngân hàng.

- ✓ Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.
- ✓ Ở những doanh nghiệp có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).
- ✓ Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.
- ✓ Khoản thấu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

1.2.3.2. Chứng từ và tài khoản hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

a. Chứng từ.

- *Giấy báo Nợ*: Là thông báo của ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền gửi.
- *Giấy báo Có*: Là thông báo của ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi.
- *Bảng sao kê của ngân hàng*: Là thông báo của ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng của doanh nghiệp.
- *Ủy nhiệm chi*: Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

- *Ủy nhiệm thu*: Là giấy ủy nhiệm đòi tiền do người thụ hưởng phát hành gửi vào ngân hàng nhờ thu hộ tiền từ người mua hàng hóa dịch vụ.

b. Tài khoản sử dụng: Tài khoản 112 “Tiền gửi ngân hàng”: Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. Căn cứ để hạch toán trên tài khoản 112 “Tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi,...).

TK 112 bao gồm 2 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

- Tài khoản 1122 - Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

+ **Kết Cấu**:

- *Số dư đầu kì bên nợ*: Số tiền Việt Nam, ngoại tệ còn gửi tại ngân hàng.

- *Phát sinh bên nợ*:

Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ gửi vào Ngân hàng;

Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

- *Phát sinh bên có*:

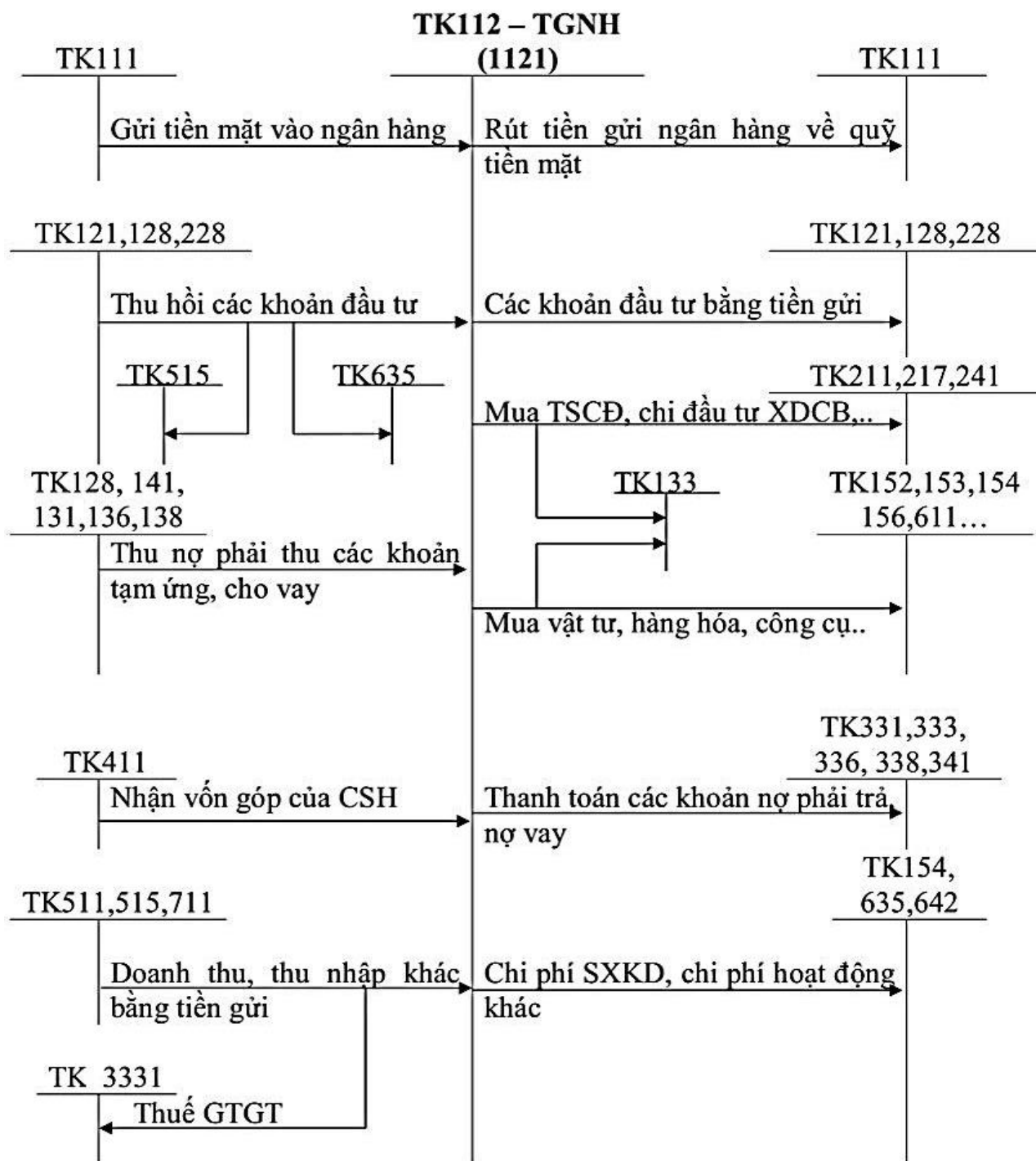
Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ rút ra từ Ngân hàng;

Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

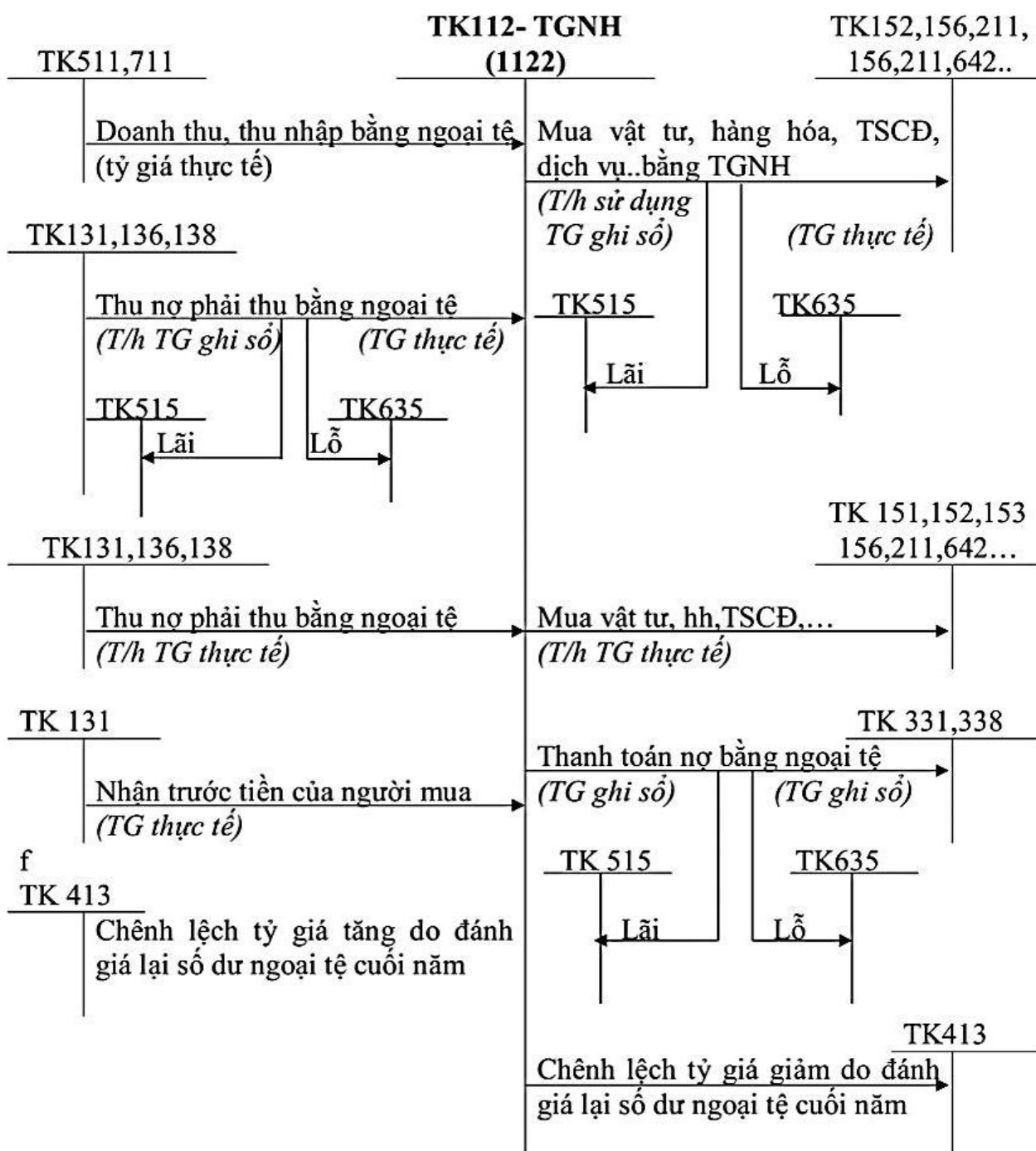
-*Số dư bên Nợ*: Số tiền Việt Nam, ngoại tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

1.2.3.3. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ 1.3, 1.4 sau:



Sơ đồ 1.3: Kế toán tiền gửi ngân hàng (vnd)



Sơ đồ 1.4: Kế toán tiền gửi ngân hàng (ngoại tệ)

1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Doanh nghiệp được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán cho riêng mình nhưng phải đảm bảo cung cấp thông tin về giao dịch kinh tế một cách minh bạch, đầy đủ, dễ kiểm tra, dễ kiểm soát và dễ đối chiếu.

Trường hợp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, doanh nghiệp có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo hướng dẫn tại phụ lục số 4 theo 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính. Theo phụ lục doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 4 hình thức sau:

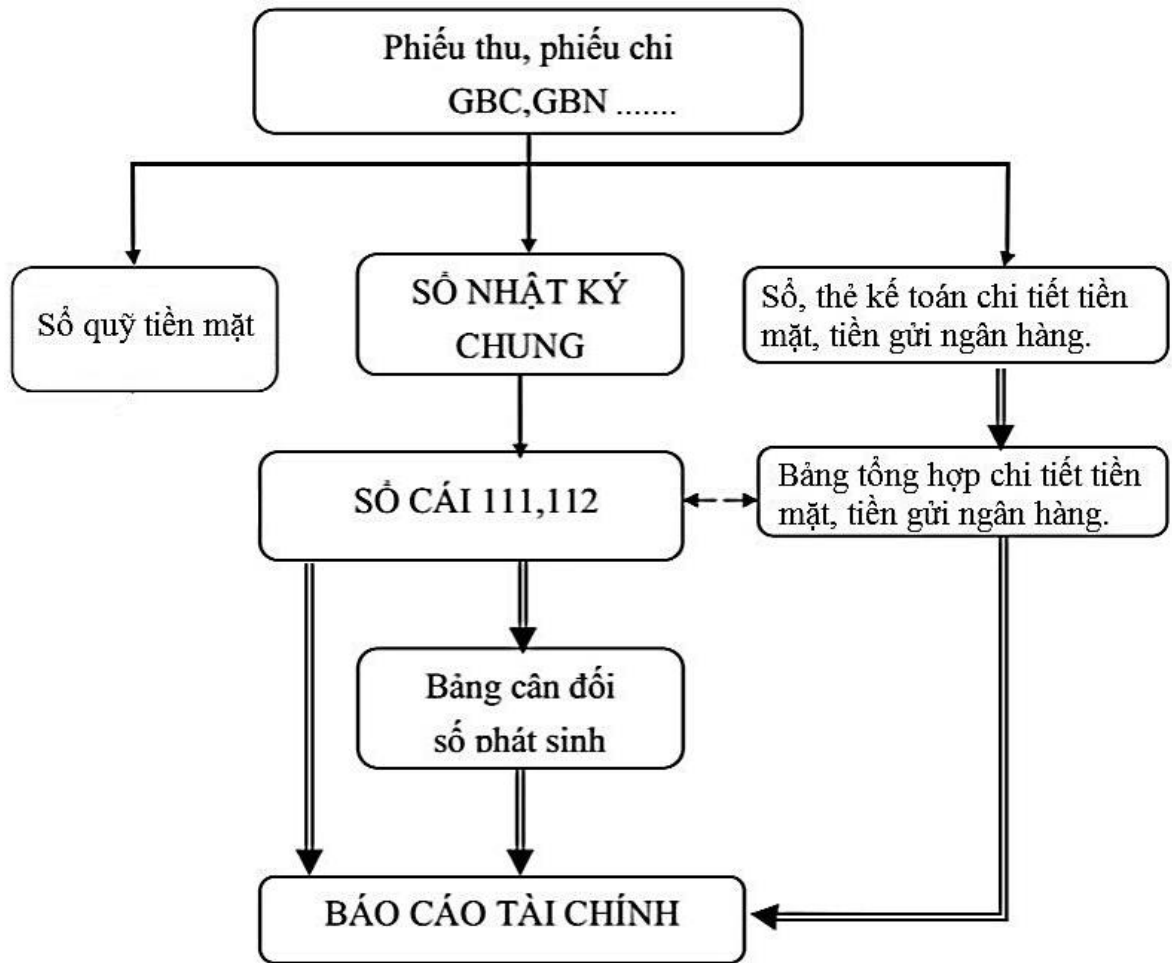
- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

1.3.1 Hình thức Nhật ký chung

Hình thức Sổ Nhật ký chung phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa, nhỏ, loại hình hoạt động đơn giản, trình độ cán bộ kế toán và cán bộ quản lý ở mức độ khá. Dễ vận dụng tin học trong công tác kế toán.

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ, phiếu thu, phiếu chi, GBC, GBN đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

***** Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật Ký Chung.**



Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán nhật ký chung

Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ \Longrightarrow

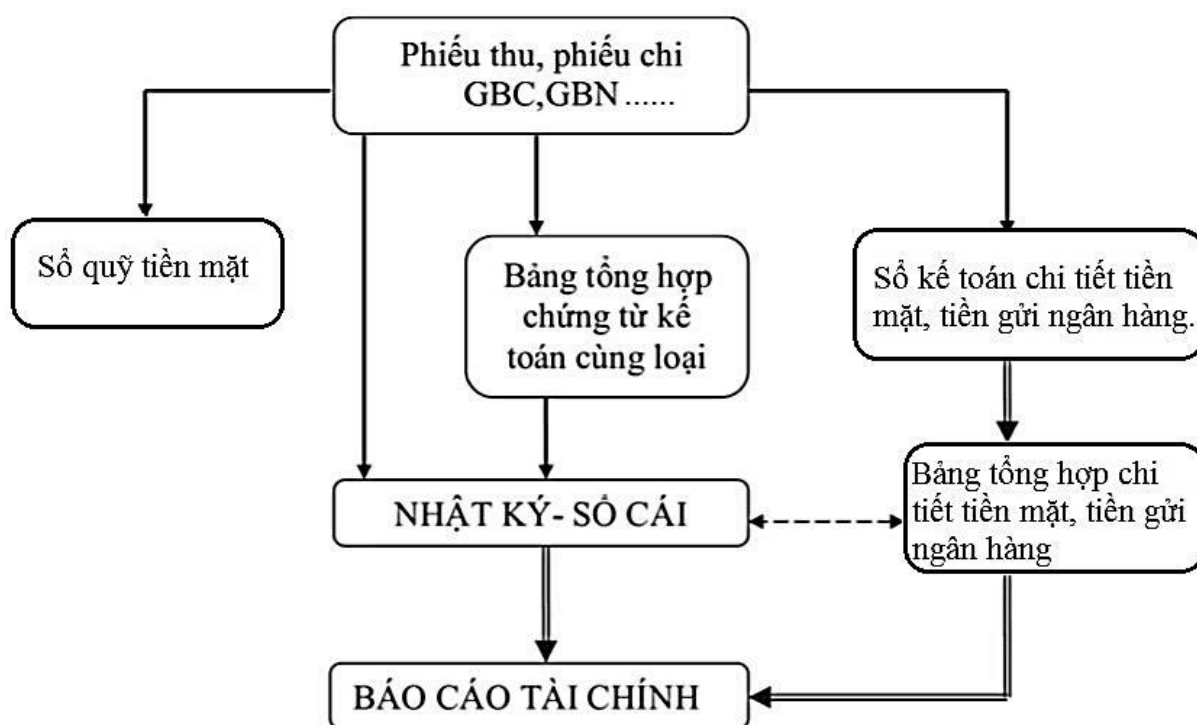
Quan hệ đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

1.3.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái

Hình thức Nhật ký sổ cái thường được vận dụng trong các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít, trình độ cán bộ quản lý và cán bộ kế toán không cao.

Hằng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ xác định tài khoản ghi nợ, ghi có để ghi vào nhật ký sổ cái. Số liệu của mỗi chứng từ được ghi trên 1 dòng ở cả 2 phần nhật ký và sổ cái. Chứng từ kế toán sau khi đã ghi sổ nhật ký sổ cái được sử dụng để ghi sổ kế toán chi tiết có liên quan.

***** Trình tự ghi sổ theo hình thức Nhật Ký – Sổ Cái**



Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

Ghi chú:

Ghi hàng ngày : —————>

Ghi cuối tháng : =====>

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra : <----->

Đây là sổ tổng hợp duy nhất, Cuối tháng căn cứ số liệu trên các sổ kế toán chi tiết khóa sổ để lập bảng tổng hợp chi tiết cho từng tài khoản, sau đó đối chiếu số liệu giữa phần nhật ký với phần sổ cái trên sổ nhật ký sổ cái, giữa bảng tổng hợp chi tiết từng tài khoản với tài khoản tổng hợp tương ứng trên sổ nhật ký sổ cái. Số

liệu trên nhật ký sổ cái và trên bản tổng hợp chi tiết sau khi đã kiểm tra đối chiếu đảm bảo khớp đúng sẽ được sử dụng để lập báo cáo tài chính.

1.3.3. Hình thức Chứng từ ghi sổ

Hình thức này phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn với mọi trình độ quản lý và trình độ kế toán, phù hợp với cả kế toán thủ công và kế toán máy.

Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.
- Ghi theo nội dung kinh tế trên sổ cái.

Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

-Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

-Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

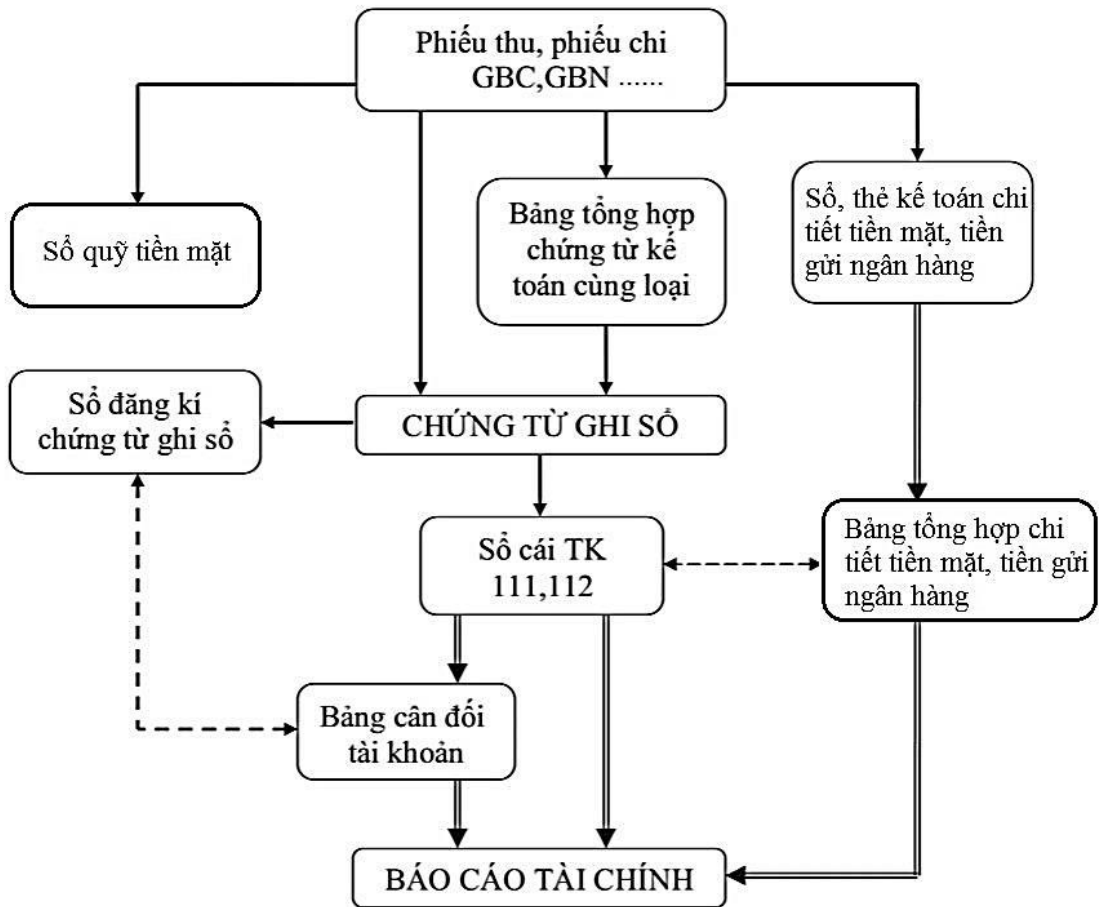
Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Hằng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán, hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập chứng từ ghi sổ. Chứng từ ghi sổ là căn cứ để ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó dùng để ghi vào sổ cái. Chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán sau khi lập chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, kế toán phải khóa sổ, tính ra tổng tiền của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, và sổ cái. Căn cứ vào sổ cái lập bảng CĐSPS. Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu trên sổ cái và bản tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính

***** Trình tự ghi sổ theo hình thức Chứng từ ghi sổ**



Sơ đồ 1.7: Hạch toán theo hình thức sổ chứng từ ghi sổ

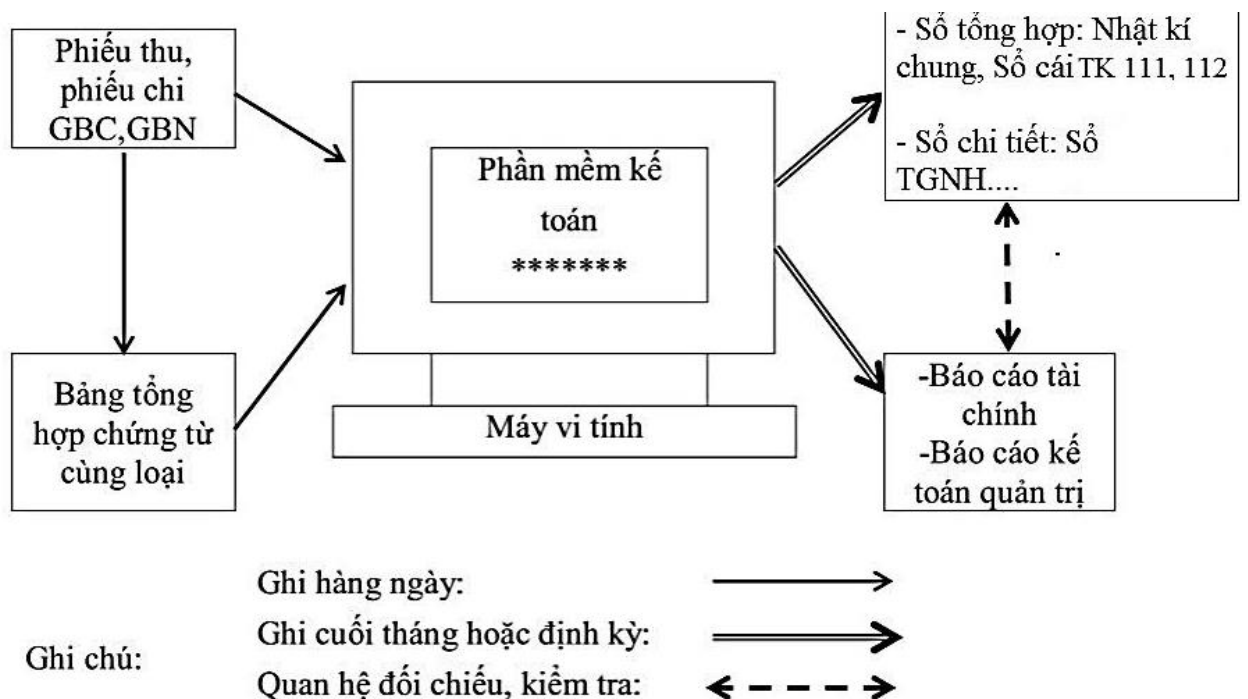
- Ghi chú:
- Ghi hàng ngày : —————→
 - Ghi cuối tháng : = = = = = →
 - Quan hệ đối chiếu, kiểm tra : ← - - - - -

1.3.4 Hình Thức Kế Toán Máy.

Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong ba hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Hàng ngày kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi nợ, ghi có để nhập dữ liệu vào máy tính theo các bảng biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm. Cuối tháng kế toán thực hiện thao tác khóa sổ và lập Báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa sổ tổng hợp và sổ chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với BCTC sau khi đã in ra giấy. Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy đóng quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

***** Trình tự ghi sổ theo hình thức Kế Toán Máy:**



Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SỐ VÀ IN ĐỒ HỌA.

2.1. Giới thiệu chung về Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa.

2.1.1. Quá trình hình thành Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SỐ VÀ IN ĐỒ HỌA tiền thân là Công ty CP Bao Bì Đồ Họa Chuyên Nghiệp được thành lập từ ngày 04/04/2005 theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0200638946 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp.

Trải qua hơn 15 năm xây dựng và phát triển, công ty đã và đang ngày càng khẳng định được vị thế của mình trên địa bàn Thành phố Hải Phòng và các tỉnh thành lân cận. Công ty đã cung cấp, hỗ trợ trên 10.000 doanh nghiệp về lĩnh vực hóa đơn tài chính và tem nhãn, bao bì tại Hải Phòng.

Năm 2010, Công ty là doanh nghiệp đầu tiên được Cục thuế Hải Phòng công bố đủ điều kiện cung cấp hóa đơn theo Nghị định 51/2010/NĐ-CP.

Với phương châm “Khách hàng quyết định thành công của Doanh nghiệp” Công ty luôn đề cao nguồn nhân lực trí tuệ, sự nhiệt huyết, đoàn kết và phát triển một cách toàn diện để phục vụ khách hàng tốt nhất.

****Năng lực kinh nghiệm*

- Hơn 15 năm kinh nghiệm trong Lĩnh vực thiết kế và in ấn bao bì, tem nhãn
- Hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hóa đơn tài chính theo Nghị định 51/2010/NĐ- CP cung cấp, hỗ trợ trên 10.000 DN về hóa đơn trên địa bàn Hải Phòng và các tỉnh lân cận

- Đội ngũ tư vấn kinh nghiệm, am hiểu về thiết kế đồ họa và giải pháp in ấn bao bì.

- Cung cấp Hoàn thành gói In ấn các loại tài liệu phục vụ cho việc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp của thành phố Hải Phòng nhiệm kỳ 2016-2021.

2.1.2. Đặc điểm ngành nghề của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa.

Ngành thiết kế đồ họa là gì? Tại sao thiết kế lại là một lĩnh vực quan trọng đến vậy. Ngoài đời thực đâu đâu bạn cũng thấy biển, bảng, nhãn hiệu, sách báo, tờ quảng cáo, giới thiệu sản phẩm. Trên internet bạn cũng bắt gặp vô số banner, ảnh bìa, ảnh đại diện, logo, ảnh sản phẩm, hình vẽ, nhân vật hoạt hình. Tất cả chúng đều

là sản phẩm của lĩnh vực thiết kế đồ họa hay còn gọi với tên vắn tắt là Thiết kế hay design.

Ngành Thiết kế được hiểu là một ngành. Mà ở đó sử dụng các công cụ, phần mềm thiết kế, kết hợp với ý tưởng sáng tạo của nhà thiết kế. Khả năng phối kết hợp với sự sáng tạo hình ảnh, bố trí và sắp xếp chúng theo bố cục, màu sắc hợp lý.

Thông qua các sản phẩm của thiết kế đồ họa; người ta truyền tải một cách ngắn gọn xúc tích thông điệp mà người làm thiết kế muốn truyền tải đến người xem. Giúp tăng giá trị sản phẩm mà doanh nghiệp muốn hướng tới.

Như vậy bạn có thể thấy ngành thiết kế đồ họa không đơn thuần là việc sử dụng 1 phần mềm đồ họa nào, mà nó là sự kết hợp của nhiều công cụ, phần mềm đồ họa cộng với khả năng sáng tạo của nhà thiết kế để tạo ra những sản phẩm dưới dạng hình ảnh. Chính vì vậy việc theo đuổi hay học thiết kế đồ họa không dừng lại ở việc sử dụng phần mềm, bạn cần trang bị cho mình thêm nhiều kiến thức liên quan đến lĩnh vực thiết kế.

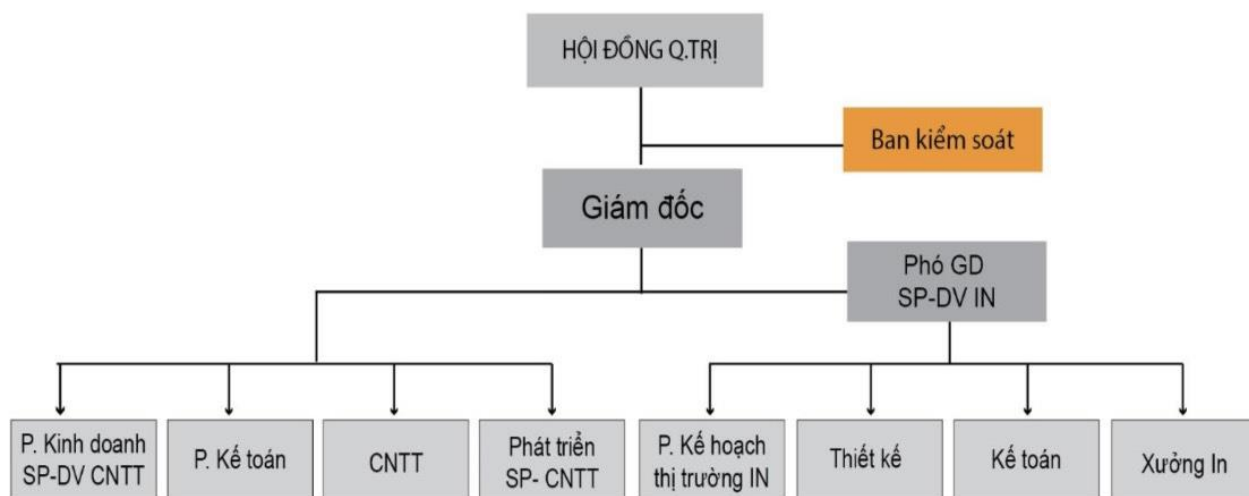
****Các lĩnh vực hoạt động kinh doanh*

- In ấn (bao gồm in ấn chỉ)
- Sản xuất kinh doanh bao bì, in ấn, quảng cáo.
- Quảng cáo hoạt động thiết kế chuyên dụng - Chi tiết: Thiết kế đồ họa (không bao gồm thiết kế quy hoạch, xây dựng, kiến trúc và thiết kế phương tiện vận tải)
- Dịch vụ liên quan đến in
- Sao chép bản ghi các loại
- Xuất bản phần mềm. Chi tiết: Sản xuất phần mềm
- Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế (không bao gồm hoạt động liên quan đến kiểm toán)
- Lập trình máy vi tính. Chi tiết: Thiết kế website
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
- Chi tiết: Trung gian cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử

2.1.3. Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa.

Cùng với việc thực hiện chức năng – nhiệm vụ của mình, Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa đã hoàn thành thiện bộ máy quản lý cách chặt chẽ. Với bộ máy tổ chức theo mô hình trực tuyến, Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành sản xuất trong toàn bộ hoạt động của Công ty đều chịu sự quản lý

thống nhất của Giám đốc cùng với sự hỗ trợ của Phó giám đốc và các phòng ban trực thuộc quản lý. Điều đó được thể hiện qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa.

** Hội đồng quản trị:*

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty dự kiến gồm 05 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

**Ban Kiểm soát:*

Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

** Giám đốc:*

- Là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo chung đối với Công ty về các vấn đề như: Công tác quy hoạch, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tổ chức cán bộ....
- Giám đốc có nhiệm vụ, quyền hạn cao nhất trong Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

**Phòng Kinh doanh:*

-Phòng kinh doanh giữ vai trò thúc đẩy, quảng bá và phân phối các sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp đến tay người tiêu dùng bằng cách áp dụng rất nhiều phương thức khác nhau.

- Đồng thời giữ vai trò tham mưu cho Ban Giám đốc và phối hợp với các bộ phận, phòng ban khác trong công ty để xây dựng các chiến lược kinh doanh nhằm gia tăng doanh số, lợi nhuận, giúp công ty tăng trưởng và phát triển ngày càng thêm vững mạnh.

** Phòng Kế toán:*

-Thực hiện các hoạt động quản lý nguồn vốn, thực hiện các chế độ chính sách tài chính theo quy định của chế độ Phân tích, đánh giá tình hình tài chính hiện tại của Công ty, đồng thời cân đối thu chi, lập dự toán trong tương lai các vấn đề tài chính nhằm tham mưu cho Ban Giám đốc đưa ra các quyết định tại chính.

- Kiểm tra việc kiểm kê định kỳ hàng năm để quản lý điều hành và phục vụ các quyết

** Phòng CNTT*

- Là một phòng ban thuộc cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, có chức năng nghiên cứu, xây dựng định hướng chiến lược, tham mưu, tổ chức triển khai và quản lý toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) của doanh nghiệp, bao gồm: cơ sở hạ tầng CNTT, hệ thống mạng và hệ thống cơ sở dữ liệu, hệ thống phần cứng, hệ thống phần mềm, các ứng dụng doanh nghiệp,...

-Đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin của doanh nghiệp hoạt động ổn định, chính xác, từ đó hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị,... của doanh nghiệp dễ dàng và hiệu quả

** Phòng kế hoạch:*

-Phòng kế hoạch có nhiệm vụ phân tích, tổng hợp và lập bản dự thảo kế hoạch hoạt động sao cho phù hợp với định hướng và chủ trương của doanh nghiệp, tổ chức theo từng thời kỳ. Trình bày bản dự thảo kế hoạch hoạt động với Ban lãnh đạo. Kế tiếp tiến hành lập kế hoạch chính thức, trình duyệt kế hoạch với quản lý cấp trên. Phân chia chỉ tiêu kế hoạch cho các bộ phận có liên quan dựa trên tình hình thực tế và khả năng của từng bộ phận sao cho hợp lý

** Phòng Thiết Kế*

-Phòng thiết kế có vai trò giám sát các dự án thiết kế và sáng tạo khác nhau của công ty. Các thành viên thuộc phòng thiết kế phối hợp công việc với nhau để hình ảnh hóa các đối tượng trước khi đưa vào sản xuất hay thi công. Bằng các kỹ

năng của mình, phòng thiết kế sẽ triển khai các ý tưởng thành những hình ảnh trực quan và sinh động nhất giúp người xem đưa ra quyết định sau cùng một cách dễ dàng. Nhờ có các thiết kế chi tiết như vậy mà doanh nghiệp có thể kiểm soát được hiệu quả của các dự án.

2.1.4. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa.

2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán

- Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được tập trung ở phòng kế toán ở công ty.

- Tại phòng kế toán của công ty bao gồm 1 kế toán vừa là kế toán trưởng kiêm kế toán thanh toán kiêm kế toán doanh thu, chi phí kiêm kế toán TSCĐ, CCDC và 1 thủ quỹ. Kế toán có nhiệm vụ như sau:

- Theo dõi dòng tiền thu và dòng tiền chi của tiền mặt (TK 111) và tiền gửi ngân hàng (TK 112)

- Kiểm soát chứng từ đầu vào sao cho (hợp lệ, hợp pháp, hợp lý), để được tính chi phí hợp lý

- Liên hệ với ngân hàng để làm việc (về rút tiền, trả tiền, lấy sổ phụ ngân hàng và các chứng từ liên quan đến ngân hàng)

- Lập báo cáo thu chi hàng ngày, báo cáo tiền gửi ngân hàng hằng ngày để gửi theo yêu cầu của Ban Giám Đốc

- Thực hiện công việc thanh toán nội bộ, thanh toán ngân hàng, bảo hiểm xã hội, tiền lương công nợ Ý Nhận, đối chiếu, kiểm tra, xác nhận số liệu báo cáo doanh thu từ khách hàng sau đó lập báo cáo doanh thực hiện trong kỳ

- Thực hiện báo cáo doanh thu công nợ, hỗ trợ báo cáo doanh thu định kỳ cho Công ty

- Quản lý và theo dõi số lượng tài sản cố định

- Trích khấu hao đầy đủ chi phí vào những bộ phận có liên quan của những tài sản tham gia vào SXKD

- Theo dõi tình hình xuất- nhập- tồn kho vật liệu, công cụ, dụng cụ cả về số lượng, chất lượng, giá trị, Tính trị giá vật liệu xuất kho theo phương pháp thích hợp

- Kế toán tính toán và phân bổ giá trị của vật liệu, công cụ dụng cụ sử dụng vào chi phí sản xuất theo đúng chế độ quy định

- Ước lượng vật liệu đảm bảo cung cấp đủ vật liệu cho sản phẩm theo đơn đặt hàng tránh trường hợp dư thừa vật liệu

-Kiểm tra các phiếu, vé, hóa đơn, chứng từ thanh toán của cá nhân cán bộ công nhân viên hoặc tập thể, thực hiện thu chi tiền mặt theo đúng chế độ, chính sách quy chế của công ty

-Mở sổ cập đầy đủ chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày, thực hiện kiểm quỹ cuối ngày, làm báo cáo thu, chi, tồn quỹ đúng nghiệp vụ.

Thủ quỹ có nhiệm vụ như sau:

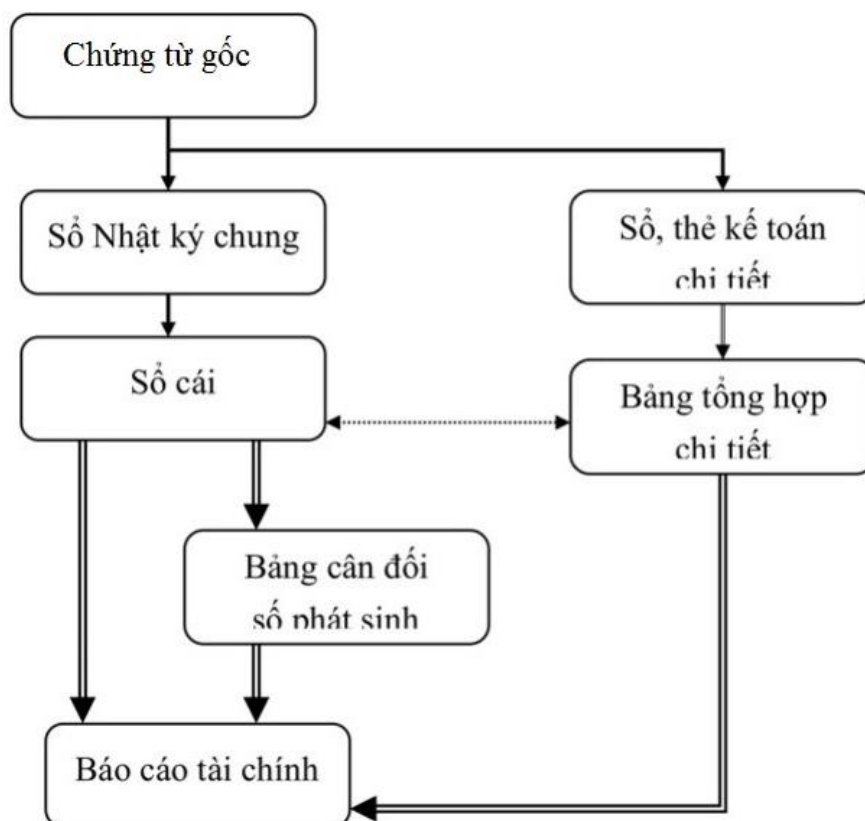
-Là người nắm giữ tiền mặt của công ty, có trách nhiệm xuất tiền mặt cho các phiếu thu chi hợp pháp, hợp lệ. Bên cạnh đó trong công ty, thủ quỹ còn kiêm kế toán bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo quản quỹ tiền mặt của công ty, trả lương CBCNV, cập nhật số tiền tồn quỹ .

2.1.4.2. Chính sách kế toán áp dụng tại Công ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa.

Chế độ kế toán: Đơn vị áp dụng chế độ kế toán Việt Nam, ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính.

- Đơn vị tiền tệ sử dụng: Tiền Việt Nam (VNĐ)
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: phương pháp kê khai thường xuyên.
- Phương pháp tính giá hàng xuất kho: phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: phương pháp đường thẳng.
- Phương pháp tính VAT: Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.
- Hình thức kế toán: Nhật ký chung.

2.1.4.3 Tổ chức vận dụng hình thức kế toán và hệ thống sổ sách tại Công ty.
Công ty áp dụng hình thức ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung.



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: \Longrightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

Sơ đồ 2.2: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Hệ thống sổ sách mà Công ty đang sử dụng bao gồm:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty: Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào những đối tượng cần theo dõi chi tiết và sổ quỹ. Định kỳ, từ Nhật ký chung và sổ quỹ kế toán tiến hành ghi vào sổ cái các tài khoản có liên quan. Đồng thời, tiến hành đối chiếu với bảng

tổng hợp chi tiết, kế toán ghi vào bảng cân đối kế toán. Khi tất cả các số liệu trên bảng cân đối khớp, kế toán tiến hành lập Báo cáo tài chính

2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa.

Vốn bằng tiền tại Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa bao gồm Tiền mặt và Tiền gửi ngân hàng.

2.2.1. Thực trạng công tác kế toán tiền mặt tại Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa.

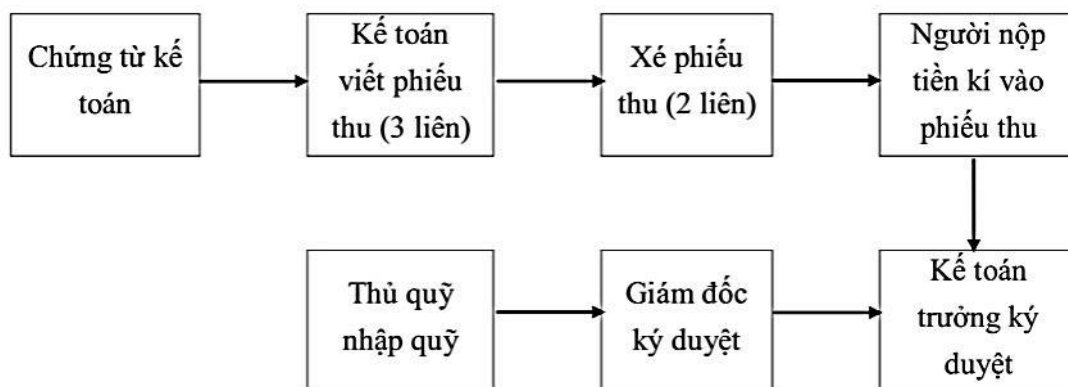
Tại Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa chỉ có tiền mặt là Đồng Việt Nam không có ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý.

2.2.1.1. Chứng từ sử dụng tại Công ty:

- Phiếu thu (Mẫu số 01 – TT).
- Phiếu chi (Mẫu số 02 – TT).
- Hoá đơn GTGT.
- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05 –TT)
- Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03 – TT)

Cách lập phiếu thu, phiếu chi tại Công ty:

- *Phiếu thu:*

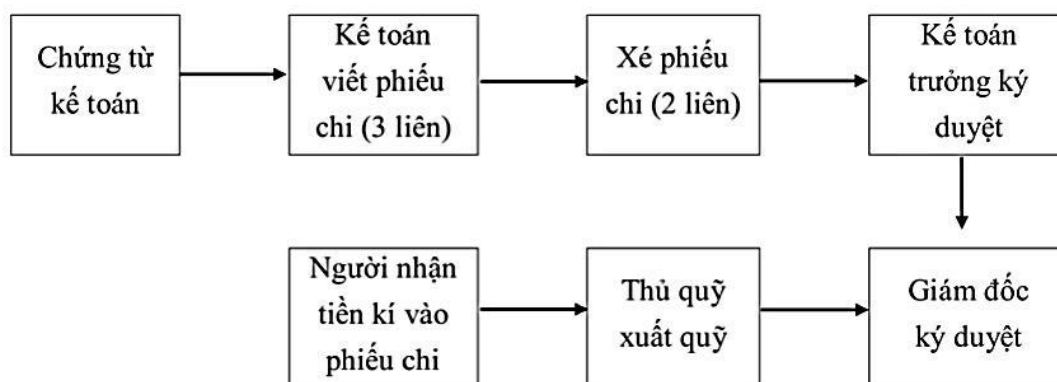


Sơ đồ 2.3: Quy trình luân chuyển phiếu thu

» Phiếu thu do kế toán viên lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung và ký tên vào Người lập phiếu, sau đó xé 2 liên giấy than, đưa cho người nộp tiền, người nộp tiền mang ; tiền và phiếu thu cho thủ quỹ. Thủ quỹ thu tiền, thủ quỹ ký tên, ghi nhận vào “Đã nhận đủ số tiền”, đồng thời Người nộp tiền ký vào phiếu thu và ghi rõ họ tên. Sau khi thủ quỹ thu tiền mới chuyển cho Kế toán trưởng và Giám đốc ký duyệt. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi nhận vào Sổ quỹ tiền mặt, 1 liên giao cho người nộp

tiền. Cuối ngày, toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

- *Phiếu chi:*



Sơ đồ 2.4: Quy trình luân chuyển phiếu chi

» Phiếu chi do kế toán viên lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung và ký tên vào Người lập phiếu, sau đó xé 2 liên giấy than chuyển cho Kế toán trưởng và Giám đốc ký duyệt, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền ghi số tiền thực nhận (bằng chữ) vào phiếu chi trước khi ký và ghi rõ họ tên. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nhận tiền. Cuối ngày toàn bộ phiếu chi kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ.

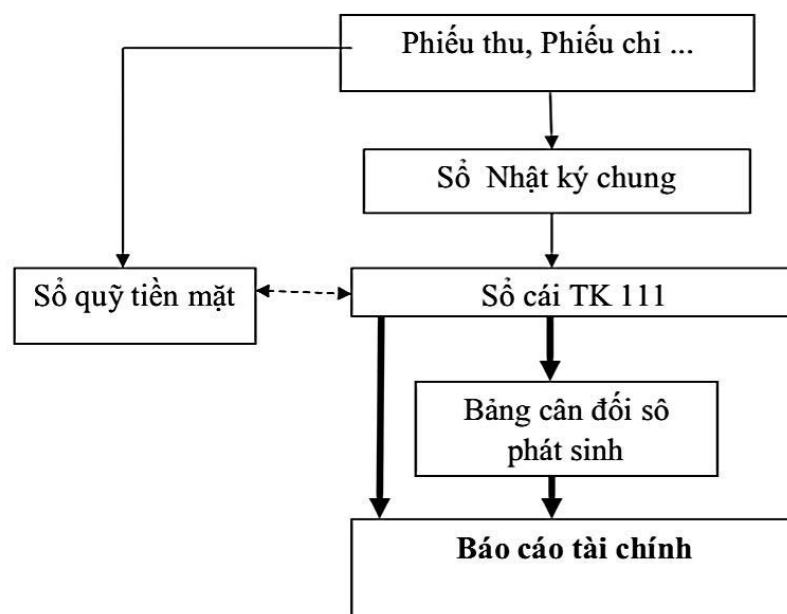
2.2.1.2. Tài khoản sử dụng tại Công ty:

Công ty sử dụng TK 111 “Tiền mặt” _ Tiền mặt.

2.2.1.3. Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ của Công ty

Hàng ngày khi các nghiệp vụ thu, chi tiền mặt xảy ra, kế toán sẽ căn cứ vào các chứng từ để làm căn cứ ghi sổ. Đầu tiên, ghi chép các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và Sổ quỹ tiền mặt; tiếp đó, căn cứ vào số liệu ghi vào sổ Nhật ký chung để ghi chép vào Sổ cái 111. Sau khi kiểm tra, đối chiếu đúng khớp số liệu ghi trên Sổ cái và Sổ quỹ tiền mặt, kế toán sẽ tiến hành lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Căn cứ Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh lập lên Báo cáo tài chính.

Quy trình hạch toán tiền mặt tại Công ty theo sơ đồ 2.4



Ghi chú:

- > : Ghi hàng ngày
- > : Ghi cuối tháng, định kỳ
- > : Kiểm tra, đối chiếu

Sơ đồ 2.5: Sơ đồ quy trình hạch toán tiền mặt tại Công ty.

2.2.1.4. Ví dụ về công tác kế toán tiền mặt tại công ty.

Trong tháng 10/2021, Công ty phát sinh nhiều nghiệp vụ kinh tế liên quan đến thu, chi tiền mặt. Sau đây là một số nghiệp vụ minh họa:

Ví dụ 1: Ngày 27/10, Công ty có mua mực in và keo dán của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu ngành in SIC với số tiền là 13.400.000 chưa bao gồm VAT 10%, HD GTGT số 0000840

Định khoản:


Nợ TK 156: 13.400.000

Nợ TK 1331: 1.340.000

Có TK 111: 14.740.000

- Kế toán lập HĐ GTGT số 0000840 (Biểu số 2.1)
- Từ HĐ GTGT số 0000840 kế toán lập phiếu chi số 200 (Biểu 2.2).
- Từ phiếu chi số 200 chuyển cho thủ quỹ để thực hiện thanh toán và vào sổ quỹ (Biểu số 2.9), sau đó chứng từ sẽ tiếp tục được chuyển cho kế toán tổng hợp để vào sổ nhật ký chung (Biểu số 2.10), từ sổ NKC kế toán tiếp tục vào sổ cái TK 111 (Biểu số 2.11), từ chứng từ sổ sách đã có, cuối mỗi quý kế toán tổng hợp số liệu TK 111 đưa vào bảng cân đối TK vào báo cáo kế toán.

Biểu số 2.1: HĐ GTGT số 0000840



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NGÀNH IN SIC
 Mã số thuế: 0101975919
 Địa chỉ: Lô S5-1, Cụm sản xuất làng nghề tập trung, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 Điện thoại: 024-3 6644 721 Fax: 024-3 6649 364

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
 Ngày 27 tháng 10 năm 2021

Mẫu số: 01GTKT0/003
 Ký hiệu: SP/21E
 Số: 0000840

Họ tên người mua hàng: _____
 Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SỐ VÀ IN ĐỒ HỌA**
 Địa chỉ: **Số 15/616 Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng**
 Hình thức thanh toán: **TM/CK** Số tài khoản: _____
 Mã số thuế: **0200638946**

| STT | Tên hàng hóa, dịch vụ | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|----------------------------|---------------------------|-------------|----------|---------|---------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=4x5 |
| 1 | Keo phủ UV bóng SRU 112-5 | Kg | 100 | 105.000 | 10.500.000 |
| 2 | Keo dán TQ 3501 | Kg | 20 | 85.000 | 1.700.000 |
| 3 | Mực in Apex đen | Kg | 10 | 120.000 | 1.200.000 |
| Cộng tiền hàng: | | | | | 13.400.000 |
| Thuế suất GTGT: 10% | | | | | Tiền thuế GTGT: 1.340.000 |
| Tổng cộng tiền thanh toán: | | | | | 14.740.000 |

Số tiền viết bằng chữ: **Mười bốn triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng**

Người mua hàng

Người bán hàng

Signature Valid

Ký bởi: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NGÀNH IN SIC**
 Ký ngày: 27/10/2021

Văn phòng giao dịch: Lô S5-1, Cụm sản xuất làng nghề tập trung - Tân Triều - Thanh Trì - Hà Nội. Tel: 024.366.44721/ 366.87173/ 336.87174
 Fax: 024.366.44755 Website: www.sieuthinganhin.com Email: sicinvoice2006@gmail.com
 Chuyên nhập khẩu và cung cấp vật tư, máy, thiết bị và phụ tùng ngành in - bao bì - dịch vụ xuất kẽm CTP - Sản xuất, gia công Rulo ngành in.
 (Tra cứu hóa đơn điện tử tại: vinvoice.vn, mã tra cứu: **vj7V609341483055665840**)

Đơn vị cung cấp giải pháp Hóa đơn điện tử: **CÔNG TY CỔ PHẦN MEGABIZ VIỆT NAM, MST:0105844836**

(Nguồn: Phòng tài chính – kế toán Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa)

Biểu số 2.2: Phiếu Chi Số 200

Đơn vị: Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa.
Địa chỉ: Số 15/616 Nguyễn Văn Linh, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê
 Chân, TP.Hải Phòng.

Mẫu số: 02-TT
(Ban hành kèm theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)
Quyển số 10

PHIẾU CHI

Ngày 27 tháng 10 năm 2021

Số: 200
 Nợ TK 156: 13.400.000
 Nợ TK 1331: 1.340.000
 Có TK 111: 14.740.000

Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Văn Nam

Địa chỉ: Bộ phận thiết kế

Nội dung: Thanh toán tiền mua mực in và keo dán theo HD GTGT số 0000840

Số tiền: 14.740.000 (Viết bằng chữ : Mười bốn triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng
 chẵn)

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

| Giám đốc | Kế toán trưởng | Người nhận tiền | Thủ quỹ | Người lập biểu |
|-----------------------------------|-----------------------|------------------------|---------------------|-----------------------|
| <i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i> | <i>(Ký, họ tên)</i> | <i>(Ký, họ tên)</i> | <i>(Ký, họ tên)</i> | <i>(Ký, họ tên)</i> |

Đã nhận đủ số tiền: - Bằng số: 14.740.000

- Bằng chữ: Mười bốn triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn

+ Tỷ giá ngoại tệ:

+ Số tiền quy đổi:

(Nguồn: Phòng tài chính – kế toán Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa)

Ví dụ 2: Ngày 28/10/2021 tạm ứng tiền mua văn phòng phẩm cho Nguyễn Văn Nam, số tiền là 5.000.000

Kế toán định khoản:

Nợ TK141: 5.000.0000

Có TK111: 5.000.000

- Căn cứ vào giấy đề nghị tạm ứng số 02 (Biểu số 2.3), kế toán lập phiếu chi số 202 (Biểu số 2.4)
- Từ phiếu chi số 202 chuyển cho thủ quỹ để thực hiện thanh toán và vào sổ quỹ (Biểu số 2.9), sau đó chứng từ sẽ tiếp tục được chuyển cho kế toán tổng hợp để vào sổ nhật ký chung (Biểu số 2.10), từ sổ NKC kế toán tiếp tục vào sổ cái TK 111 (Biểu số 2.11), từ chứng từ sổ sách đã có, cuối mỗi quý kế toán tổng hợp số liệu TK 111 đưa vào bảng cân đối TK vào báo cáo kế toán.

Biểu số 2.3: giấy đề nghị tạm ứng

| | | | |
|--|---|--|--|
| Đơn vị: Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa | Mẫu số: 03 – TT | | |
| Địa chỉ: Số 15/616 Nguyễn Văn Linh, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng. | (Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính) | | |
| GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG | | | |
| Ngày 28 tháng 10 năm 2021 | | | |
| Số: 02 | | | |
| Kính gửi: Giám đốc Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa. | | | |
| Tên tôi là: Nguyễn Văn Nam | | | |
| Địa chỉ: Bộ phận thiết kế | | | |
| Đề nghị cho tạm ứng số tiền 5.000.000 | | | |
| Viết bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn | | | |
| Lý do tạm ứng: Tạm ứng mua văn phòng phẩm công ty | | | |
| Thời hạn thanh toán: 31/10/2021 | | | |
| Giám đốc (Ký, họ tên) | Kế toán trưởng (Ký, họ tên) | Phụ trách bộ phận (Ký, họ tên) | Người đề nghị tạm ứng (Ký, họ tên) |

(Nguồn: Phòng tài chính – kế toán Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa)

Biểu số 2.4: phiếu chi số 200

Đơn vị: Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa.
Địa chỉ: Số 15/616 Nguyễn Văn Linh, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê
 Chân, TP.Hải Phòng.

Mẫu số: 02 - TT
*(Ban hành kèm theo Thông tư số
 133/2016/TT-BTC
 ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)*

Quyển số 10

Số: 202

Nợ TK 141: 5.000.000

Có TK 111: 5.000.000

PHIẾU CHI

Ngày 28 tháng 10 năm 2021

Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Văn Nam

Địa chỉ: Bộ phận thiết kế

Nội dung: Tạm ứng chi mua văn phòng phẩm

Số tiền: 5.000.000 (Viết bằng chữ : Năm triệu đồng chẵn)

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

| | | | | |
|-----------------------------------|-----------------------|------------------------|---------------------|-----------------------|
| Giám đốc | Kế toán trưởng | Người nhận tiền | Thủ quỹ | Người lập biểu |
| <i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i> | <i>(Ký, họ tên)</i> | <i>(Ký, họ tên)</i> | <i>(Ký, họ tên)</i> | <i>(Ký, họ tên)</i> |

Đã nhận đủ số tiền: - Bằng số: 5.000.000

- Bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn

+ Tỷ giá ngoại tệ:

+ Số tiền quy đổi:

(Nguồn: Phòng tài chính – kế toán Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa)

Ví dụ 3: Ngày 29/10/2021, Công ty bán hàng cho Công ty cổ phần Bệnh viện Tâm Phúc theo HD GTGT số 0001677 với giá 6.160.000 chưa bao gồm VAT 10%.

Định khoản:

Nợ TK 111: 6.776.000

Có TK 511: 6.160.000

Có TK 3331: 616.000

- Kế toán lập HD GTGT số 0001677 (Biểu số 2.5)
- Từ HD GTGT số 0001677 kế toán lập phiếu thu số 189 (Biểu 2.6).
- Từ Phiếu thu số 189 được chuyển cho thủ quỹ để thực hiện thanh toán và vào sổ quỹ (Biểu số 2.9) sau đó chứng từ sẽ tiếp tục được chuyển cho kế toán tổng hợp để vào sổ nhật ký chung (Biểu 2.10), từ sổ NKC kế toán tiếp tục vào sổ cái TK 111 (Biểu số 2.11), từ chứng từ sổ sách đã có, cuối mỗi quý kế toán tổng hợp số liệu TK 111 đưa vào bảng cân đối TK vào báo cáo kế toán.

Biểu số 2.5: HD GTGT số 0001677



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SỐ VÀ IN ĐỒ HỌA

Địa chỉ: Số 15/616 Nguyễn Văn Linh, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

MST: **0200638946**

Điện thoại: 0225.3686954. Fax: 0225.3826557



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 29 tháng 10 năm 2021

Mẫu số: 01GTKT0/001

Ký hiệu: AA/20E

Số: **0001677**

Mã tra cứu: 153512

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty cổ phần Bệnh viện Tâm Phúc

Mã số thuế: 0200743884

Địa chỉ: Số 10 Hồ Sen, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Hình thức thanh toán: TM/CK. Số tài khoản:

| STT | Tên hàng hóa, dịch vụ | ĐVT | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|---|--------------------------------|-------|----------|---------|--------------------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=4x5 |
| 1 | Tiêu đề thư A4 | Tờ | 2.000 | 365 | 730.000 |
| 2 | Hộp khăn mặt | Hộp | 1.000 | 1.900 | 1.900.000 |
| 3 | Phiếu báo ăn | Tờ | 2.000 | 220 | 440.000 |
| 4 | Sổ khám quản lý thai nghén | Quyển | 1.000 | 2.690 | 2.690.000 |
| 5 | Phiếu dặn dò bệnh nhân ra viện | Tờ | 2.000 | 200 | 400.000 |
| Cộng tiền hàng: | | | | | 6.160.000 |
| Thuế suất GTGT: 10% | | | | | Tiền thuế GTGT: 616.000 |
| Tổng cộng tiền thanh toán: | | | | | 6.776.000 |
| Số tiền viết bằng chữ: Sáu triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng chẵn ./. | | | | | |

Người mua hàng

Người bán hàng



Ký số bởi: Công ty cổ phần Công nghệ số và in Đồ Họa

Ngày ký: 29/10/2021

Phát hành bởi phần mềm OlInvoice - Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa - MST: 0200638946 - www.olinvoice.vn - www.indohoa.vn

(Nguồn: Phòng tài chính – kế toán Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa)

Biểu 2.6: Phiếu thu số 189

Đơn vị: Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa.
Địa chỉ: Số 15/616 Nguyễn Văn Linh, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng.

Mẫu số: 01 - TT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU THU
 Ngày 29 tháng 10 năm 2021

Quyển số 10
Số: 189

Họ tên người nộp tiền: Đặng Thùy An

Địa chỉ: Bộ phận kế toán

Nội dung: Thu tiền bán hàng cho Công ty cổ phần Bệnh viện Tâm Phúc.

Số tiền: 6.776.000 (Viết bằng chữ : Sáu triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng chẵn.)

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

| | | | | |
|-------------------------------|-----------------------|-----------------------|---------------------|-----------------------|
| Giám đốc | Kế toán trưởng | Người nộp tiền | Thủ quỹ | Người lập biểu |
| <i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i> | <i>(Ký, họ tên)</i> | <i>(Ký, họ tên)</i> | <i>(Ký, họ tên)</i> | <i>(Ký, họ tên)</i> |

Đã nhận đủ số tiền: - Bằng chữ: Sáu triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng chẵn

+ Tỷ giá ngoại tệ:

+ Số tiền quy đổi:

(Nguồn: Phòng tài chính – kế toán Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa)

Ví dụ 4: Ngày 31/10/2021 bà Nguyễn Thị Thu Thủy rút tiền từ ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt số tiền 50.000.000 đồng.


Định khoản:

Nợ TK 111: 50.000.000

Có TK 112: 50.000.000

- Căn cứ vào GBN 25471 (Biểu số 2.7) Kế toán lập phiếu thu số 195 (Biểu số 2.8)
- Từ Phiếu thu số 195 được chuyển cho thủ quỹ để thực hiện thanh toán và vào sổ quỹ (Biểu số 2.9) sau đó chứng từ sẽ tiếp tục được chuyển cho kế toán tổng hợp để vào sổ nhật ký chung (Biểu 2.10), từ sổ NKC kế toán tiếp tục vào sổ cái TK 111 (Biểu số 2.11), từ chứng từ sổ sách đã có, cuối mỗi quý kế toán tổng hợp số liệu TK 111 đưa vào bảng cân đối TK vào báo cáo kế toán.

Biểu số 2.7: GBN 25471

| | | | |
|---|---|---|----------------------|
| Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam | |  | |
| GIẤY BÁO NỢ Debit Advice | | | |
| Số giao dịch <i>Transaction number</i> | : 25471 | | |
| Ngày thực hiện <i>Transaction date</i> | : 31-10-2021 11:34:05 | | |
| Tên người chuyển <i>Application Name</i> | : CT CP CONG NGHE SO VA IN DO HOA | | |
| Số tài khoản <i>From account number</i> | : 111000010972 | | |
| Tại ngân hàng <i>With Bank</i> | : 16436 - CN LE CHAN - PGD BACH DANG | | |
| Người thụ hưởng <i>Beneficiary</i> | : | | |
| Số tài khoản <i>To account number</i> | : | | |
| Tại ngân hàng <i>With Bank</i> | : VietinBank | | |
| Số tiền bằng số <i>Amount in figures</i> | : 50,000,000 | Loại tiền <i>Currency</i> | : VND |
| Số tiền bằng chữ <i>Amount in words</i> | : Năm mươi triệu đồng chẵn./. | | |
| Nội dung <i>Remarks</i> | : NGUYEN THI THU THUY 031908940 LINH TK | | |
| Kênh chuyển tiền <i>Channel</i> | : 22 - TPTL - TouchPoint Teller | In từ dịch vụ VietinBank eFast <i>Date printed</i> | :15/12/2022 16:41:57 |
| Lập bảng <i>Maker</i> | | Kiểm soát viên <i>Supervisor</i> | |

(Nguồn: Phòng tài chính – kế toán Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa)

Biểu số 2.8: Phiếu thu số 195

Đơn vị: Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa.

Địa chỉ: Số 15/616 Nguyễn Văn Linh, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng.

Mẫu số: 01 - TT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU THU

Ngày 31 tháng 10 năm 2021

Quyển số 10

Số: 195

Họ tên người nộp tiền: Nguyễn Thị Thu Thủy

Địa chỉ: Bộ phận kế toán

Nội dung: Nộp tiền rút từ TKNH về nhập quỹ

Số tiền: 50.000.000 (Viết bằng chữ : Năm mươi triệu đồng chẵn.)

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

| | | | | |
|-------------------------------|-----------------------|-----------------------|---------------------|-----------------------|
| Giám đốc | Kế toán trưởng | Người nộp tiền | Thủ quỹ | Người lập biểu |
| <i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i> | <i>(Ký, họ tên)</i> | <i>(Ký, họ tên)</i> | <i>(Ký, họ tên)</i> | <i>(Ký, họ tên)</i> |

Đã nhận đủ số tiền: - Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ:

+ Số tiền quy đổi:

(Nguồn: Phòng tài chính – kế toán Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa)

Biểu số 2.9: Sổ Quỹ Tiền Mặt.

Đơn vị: Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa.

Mẫu số : 04a-DNN

Địa chỉ: Số 15/616 Nguyễn Văn Linh, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng. (Ban hành kèm theo Thông tư

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

133/2016/TT-BTC

Tài khoản: 111

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính.)

Năm 2021

Đơn vị tính: đồng.

| NTGS | NTCT | Số hiệu | | Diễn giải | Số tiền | | |
|-------|-------|---------|-------|---|----------------------|----------------------|----------------------|
| | | Thu | Chi | | Thu | Chi | Tồn |
| | | | | Số tồn đầu năm | - | - | 217.272.410 |
| | | | | | | | |
| 1/10 | 1/10 | PC179 | | Tạm ứng lương nhân viên | | 45.000.000 | 262.272.410 |
| | | | | | | | |
| 3/10 | 3/10 | PC172 | | Khách hàng trả nợ | 8.950.000 | | 251.297.810 |
| | | | | | | | |
| 5/10 | 5/10 | PC183 | | Tạm ứng mua máy in cho bộ phận thiết kế | | 10.000.000 | 232.213.780 |
| | | | | | | | |
| 7/10 | 7/10 | PT176 | | Khách hàng đặt cọc trước tiền in tem | 500.000 | | 224.710.889 |
| | | | | | | | |
| 11/10 | 11/10 | PT180 | | Rút tiền TGNH nhập quỹ | 130.000.000 | | 359.790.990 |
| | | | | | | | |
| 11/10 | 11/10 | PC188 | | Mua giấy in của Công ty SJC | | 9.886.000 | 880.780.003 |
| | | | | | | | |
| 15/10 | 15/10 | PT183 | | Thu tiền thừa mua máy in | 2.770.000 | | 869.790.010 |
| | | | | | | | |
| 16/10 | 16/10 | PT185 | | Thanh lý máy in cũ của bộ phận bán hàng | 1.880.000 | | 912.226.898 |
| | | | | | | | |
| 18/10 | 18/10 | PT187 | | Bán hàng theo HD GTGT 0001669 | 6.490.000 | | 903.123.330 |
| | | | | | | | |
| 20/10 | 20/10 | PC193 | | Chi tiền mừng ngày phụ nữ việt nam | | 10.000.000 | 997.878.161 |
| | | | | | | | |
| 23/10 | 23/10 | PC197 | | Chi tiền xăng xe tiếp thị | | 1.500.000 | 950.515.776 |
| | | | | | | | |
| 27/10 | 27/10 | PC200 | | Mua mực in và keo dán | | 14.740.000 | 1.001.123.556 |
| | | | | | | | |
| 28/10 | 28/10 | PC202 | | Tạm ứng mua văn phòng phẩm | | 5.000.000 | 1.570.776.575 |
| | | | | | | | |
| 29/10 | 29/10 | PT189 | | Bán hàng theo HD GTGT 0001677 | 6.776.000 | | 1.880.789.990 |
| | | | | | | | |
| 31/10 | 31/10 | PT195 | | Rút tiền TGNH nhập quỹ | 50.000.000 | | 1.917.983.476 |
| | | | | | | | |
| | | | | Cộng phát sinh | 6.437.580.240 | 4.405.870.753 | |
| | | | | Số tồn cuối năm | | | 2.248.981.897 |

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng tài chính – kế toán Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa)

Biểu số 2.10: Sổ Nhật Ký Chung.

Đơn vị: Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa.

Địa chỉ: Số 15/616 Nguyễn Văn Linh, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng.

Mẫu số : 03a-DNN

(Ban hành kèm theo Thông tư

133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính.)

Đơn vị tính: đồng

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2021

| NTGS | Chứng từ | | Diễn giải | Đã ghi SC | TKĐƯ | Số phát sinh | |
|-------|----------|-------|---|-----------|------|-----------------------|-----------------------|
| | Số hiệu | NT | | | | Nợ | Có |
| | | | | | | | |
| 1/10 | PC179 | 1/10 | Tạm ứng lương nhân viên | x | 334 | 45.000.000 | |
| | | | | x | 111 | | 45.000.000 |
| | | | | | | | |
| 3/10 | PC172 | 3/10 | Khách hàng trả nợ | x | 111 | 8.950.000 | |
| | | | | x | 131 | | 8.950.000 |
| | | | | | | | |
| 5/10 | PC183 | 5/10 | Tạm ứng mua máy in cho bộ phận thiết kế | x | 141 | 10.000.000 | |
| | | | | x | 111 | | 10.000.000 |
| | | | | | | | |
| 7/10 | PT176 | 7/10 | khách hàng đặt cọc tiền in tem | x | 111 | 500.0000 | |
| | | | | x | 131 | | 500.0000 |
| | | | | | | | |
| 11/10 | PT180 | 10/10 | Rút tiền TGNH nhập quỹ | x | 111 | 130.000.000 | |
| | | | | x | 112 | | 130.000.000 |
| | | | | | | | |
| 11/10 | PC188 | 11/10 | Thanh toán tiền hàng cho Công ty SJC | x | 331 | 9.886.000 | |
| | | | | x | 111 | | 9.886.000 |
| | | | | | | | |
| 15/10 | PT183 | 15/10 | Thu tiền thừa mua máy in | x | 111 | 2.770.000 | |
| | | | | x | 141 | | 2.770.000 |
| | | | | | | | |
| 16/10 | PC120 | 16/10 | Thanh lý máy in cũ của bộ phận bán hàng | x | 111 | 1.880.000 | |
| | | | | x | 711 | | 1.880.000 |
| | | | | | | | |
| 20/10 | PC193 | 20/10 | Chi tiền mừng ngày phụ nữ việt nam | x | 642 | 10.000.000 | |
| | | | | x | 111 | | 10.000.000 |
| | | | | | | | |
| 23/10 | PC197 | 23/10 | Chi tiền xăng xe tiếp thị | x | 641 | 1.500.000 | |
| | | | | x | 111 | | 1.500.000 |
| | | | | | | | |
| 27/10 | PC200 | 27/10 | Mua mực in và keo dán | x | 156 | 13.400.000 | |
| | | | | x | 1331 | 1.340.000 | |
| | | | | x | 111 | | 14.740.000 |
| | | | | | | | |
| 28/10 | PC202 | 28/10 | Tạm ứng mua văn phòng phẩm | x | 141 | 5.000.000 | |
| | | | | x | 111 | | 5.000.000 |
| | | | | | | | |
| 29/10 | PT189 | 29/10 | Bán hàng theo HD GTGT 0001677 | x | 111 | 6.776.000 | |
| | | | | x | 511 | | 6.160.000 |
| | | | | x | 3331 | | 616.0000 |
| | | | | | | | |
| 31/10 | PT195 | 31/10 | Rút tiền TGNH nhập quỹ | x | 111 | 50.000.000 | |
| | | | | x | 112 | | 50.000.000 |
| | | | | | | | |
| | | | Cộng phát sinh | | | 38.965.292.937 | 38.965.292.937 |

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Ngày 31 tháng 12 năm 2021
Người đại diện theo pháp luật

Biểu số 2.11: sổ cái TK 111

Đơn vị: Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa.
 Địa chỉ: Số 15/616 Nguyễn Văn Linh, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng.

Mẫu số : 03b-DNN
 (Ban hành kèm theo Thông tư
 133/2016/TT-BTC

SỔ CÁI
Tên tài khoản: Tiền mặt Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính.)
Số hiệu TK: 111
Năm 2021 Đơn vị tính: đồng

| NTGS | Chứng từ | | Diễn giải | TKĐƯ | Số phát sinh | |
|-------|----------|-------|---|------|----------------------|---------------|
| | Số hiệu | NT | | | Nợ | Có |
| | | | Số dư đầu năm | - | 217.272.410 | |
| 1/10 | PC179 | 1/10 | Tạm ứng lương nhân viên | 334 | | 45.000.000 |
| 3/10 | PC172 | 3/10 | Khách hàng trả nợ | 131 | 8.950.000 | |
| 5/10 | PC183 | 5/10 | Tạm ứng mua máy in cho bộ phận thiết kế | 141 | | 10.000.000 |
| 7/10 | PT176 | 7/10 | khách hàng đặt cọc tiền in tem | 131 | 500.0000 | |
| 11/10 | PT180 | 11/10 | Rút tiền TGNH nhập quỹ | 141 | 100.000.000 | |
| 11/10 | PC188 | 11/10 | Thanh toán tiền hàng cho Công ty SJC | 331 | | 9.886.000 |
| 15/10 | PT183 | 15/10 | Thu tiền thừa mua máy in | 112 | 2.770.000 | |
| 16/10 | PT185 | 16/10 | Thanh lý máy in cũ của bộ phận bán hàng | 711 | 1.880.000 | |
| 20/10 | PC120 | 20/10 | Chi tiền mừng ngày phụ nữ việt nam | 642 | | 10.000.000 |
| 23/10 | PC193 | 23/10 | Chi tiền xăng xe tiếp thị | 641 | | 1.500.000 |
| 27/10 | PC197 | 27/10 | Mua mực in và keo dán | 156 | | 13.400.000 |
| | | | | 1331 | | 1.340.000 |
| 28/10 | PC202 | 28/10 | Tạm ứng mua văn phòng phẩm | 141 | | 5.000.000 |
| 29/10 | PT189 | 29/10 | Bán hàng theo HD GTGT 0001677 | 511 | 6.160.000 | |
| | | | | 3331 | 616.0000 | |
| 31/10 | PT195 | 31/10 | Rút tiền TGNH nhập quỹ | 112 | 50.000.000 | |
| | | | Cộng phát sinh | | 6.437.580.240 | 4.405.870.753 |
| | | | Số dư cuối năm | | 2.248.981.897 | |

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...
 - Ngày mở sổ:...

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

2.2.2. Thực trạng công tác kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa.

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa chỉ có tiền gửi là Việt Nam đồng, không có ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý.

2.2.2.1. Chứng từ sử dụng tại Công ty:

- Giấy báo nợ (GBN).
- Giấy báo có (GBC).
- Ủy nhiệm chi (UNC).
- Các chứng từ liên quan.

+ Đối với giấy báo có, khi khách hàng thanh toán tiền hàng cho công ty qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty nhận được tại tài khoản ngân hàng và ghi tăng số tiền trong tài khoản của Công ty.

+ Đối với giấy báo nợ, khi công ty thanh toán tiền hàng cho đơn vị khác qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty bị trừ đi tại tài khoản ngân hàng và ghi giảm số tiền trong tài khoản của Công ty.

+ Đối với các nghiệp vụ thanh toán bằng UNC, căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã kí kết giữa công ty và các bên có liên quan, kế toán trưởng lập UNC. UNC jclaaajp thành 4 liên và được gửi đến ngân hàng nơi công ty mở tài khoản tại đó, để yêu cầu trích 1 số tiền đã được ghi trong UNC thanh toán cho người thụ hưởng, sau đó ngân hàng gửi lại công ty 1 liên làm cơ sở ghi sổ.

+ Cuối ngày, ngân hàng gửi số phụ đến công ty để thông báo về số dư TK. Khi nhận được chứng từ của ngân hàng, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo.

+ Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của công ty với số liệu trên các chứng từ gốc của ngân hàng thì công ty phải thông báo ngay cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng tại Công ty:

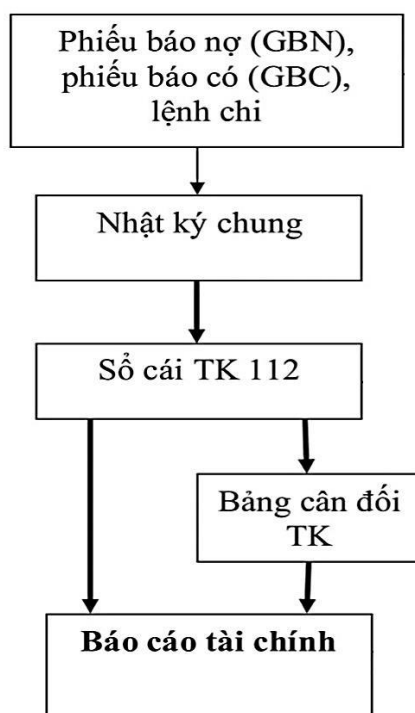
Công ty sử dụng tài khoản 112 để phản ánh tình hình tiền gửi ngân hàng của Công ty.

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ mở tài khoản tại Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Lê Chân, PGD Bạch Đằng.

2.2.2.3. Sổ sách sử dụng tại Công ty:

- Sổ Nhật ký chung.
- Sổ cái TK 112.

2.2.2.4. Quy trình hạch toán của Công ty:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi định kỳ: —————>

Kiểm tra đối chiếu: <----->

Sơ đồ 2.6: . Quy trình hạch toán của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa.

*** *Trình tự ghi sổ kế toán:*

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào Nhật ký chung. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 112.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu đúng số liệu ghi trên Sổ cái sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ đó lập nên Báo cáo tài chính.

2.2.2.5. Ví dụ về kế toán tiền gửi Ngân hàng tại Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa.

Ví dụ 5: Ngày 02/10/2021, Công ty thanh toán tiền hàng cho công ty TNHH Thương mại bao bì Tuấn Thịnh, theo Giấy báo nợ 0210 số tiền 16.506.600 đồng, HĐ GTGT số 0000581.

Định khoản:

Nợ TK 156: 15.006.000

Nợ TK 1331: 1.500.600

Có TK 112: 16.506.600

- Căn cứ GBN 0210 (Biểu số 2.12), HĐ GTGT số 0000581 (Biểu số 2.13) kế toán vào sổ NKC (Biểu số 2.20), từ NKC ghi vào sổ cái TK 112 (Biểu số 2.21), TK 331.

- Cuối kỳ từ Sổ Cái các tài khoản kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.12 : GBN 0210

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam



| GIẤY BÁO NỢ Debit Advice | | |
|--|---|--|
| Số giao dịch <i>Transaction number</i> | : 164A21A0LEMMQ88Y | |
| Ngày thực hiện <i>Transaction date</i> | : 2-10-2021 17:04:37 | |
| Tên người chuyển <i>Appilication Name</i> | : CT CP CONG NGHE SO VA IN DO HOA | |
| Số tài khoản <i>From account number</i> | : 111000010972 | |
| Tại ngân hàng <i>With Bank</i> | : 16436 - CN LE CHAN - PGD BACH DANG | |
| Người thụ hưởng <i>Beneficiary</i> | : | |
| Số tài khoản <i>To account number</i> | : 177694409 | |
| Tại ngân hàng <i>With Bank</i> | : Ngân hàng ACB | |
| Số tiền bằng số <i>Amount in figures</i> | Loại tiền <i>Currency</i> | : VND |
| Số tiền bằng chữ <i>Amount in words</i> | : Ba mươi bốn triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng chẵn./. | |
| Nội dung <i>Remarks</i> | : So GD: 164A21A0LEMMQ88Y Công ty CP Công Nghệ Số Và In Đồ Họa chuyển tiền hàng cho bao bì Tuan Thịnh | |
| Kênh chuyển tiền <i>Channel</i> | : 77 - eFAST - Corporate | In từ dịch vụ VietinBank eFast <i>Date printed</i> :15/12/2022 16:41:57 |

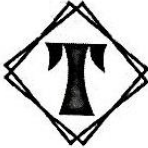
Lập bảng
Maker

Kiểm soát viên
Supervisor

(Nguồn: Phòng tài chính – kế toán Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa)

Biểu số 2.13: HĐ GTGT số 0000581

Đơn vị cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử: Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông - VNPT Vinaphone, MST:0106869738, Điện thoại:18001260

| | | | | | |
|---|--|--|---|---------|-------------------|
|  | <p>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG BẢN THẺ HIỆN CỦA HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ <i>(ELECTRONIC INVOICE DISPLAY)</i> Ngày <u>02</u> tháng <u>10</u> năm <u>2021</u></p> | <p>Mẫu số (Form): 01GTKT0/001 Ký hiệu (Serial): AA/20E Số (Number): 0000581</p> | | | |
| <p>Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - BAO BÌ TUẤN THỊNH Mã số thuế: 0200559130 Địa chỉ: Số 4/34 ngõ 185 Tôn Đức Thắng, Phường An Dương, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam Điện thoại: 0225.8825603 * 0225.3913281 Fax: 0225.3913475 Số tài khoản: 177694409 tại Ngân Hàng ACB Hải Phòng</p> | | | | | |
| <p>Họ và tên người mua hàng: _____ Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SỐ VÀ IN ĐỒ HỌA Mã số thuế: 0200638946 Địa chỉ: Số 15/616 Nguyễn Văn Linh, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng. Hình thức thanh toán: Tiền mặt Số tài khoản: _____</p> | | | | | |
| STT | Tên hàng hóa, dịch vụ | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=4x5 |
| 1 | Giấy duplex ĐL300g/m2 | KG | 820 | 18.300 | 15.006.000 |
| Cộng tiền hàng: | | | | | 15.006.000 |
| Thuế suất GTGT: 10 %, Tiền thuế GTGT: | | | | | 1.500.600 |
| Tổng cộng tiền thanh toán: | | | | | 16.506.600 |
| Số tiền viết bằng chữ: Mười sáu triệu năm trăm linh sáu nghìn sáu trăm đồng | | | | | |
| <p>Người mua hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i> <i>(Sign, full name)</i></p> | | | <p>Người bán hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i> <i>(Sign, stamp, full name)</i></p> | | |
| | | | <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; display: inline-block;"> <p>Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - BAO BÌ TUẤN THỊNH Ký ngày: 02/10/2021 15:25:46</p> </div> | | |
| Mã tra cứu hóa đơn: 00002573VT2021 | | | | | |
| Tra cứu tại Website: https://0200559130.vnpt-invoice.com.vn | | | | | |

(Nguồn: Phòng tài chính – kế toán Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa)

Ví dụ 6: Ngày 04/10/2021, Công ty nhận được Giấy báo có thông báo về việc Công ty Trường Giang thanh toán tiền in hóa đơn số tiền 1.644.000, HD GTGT số 0001620

Định khoản:

Nợ TK 112: 1.644.000


Có TK 511: 1.495.454

Có TK 3331: 149.455


- Căn cứ vào GBC 0410 (Biểu số 2.14), HD GTGT 0001620 (Biểu số 2.15) kế toán nhập vào sổ NKC (Biểu số 2.20), từ NKC ghi vào sổ cái TK 112 (Biểu số 2.21), TK 131.
- Cuối kỳ từ Sổ Cái các tài khoản kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.14: Giấy báo có 0410

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam
Chi nhánh Branch: 16436 - CN LE CHAN - PGD BACH DANG

VietinBank 

GIẤY BÁO CÓ



| | |
|---|--|
| Ngày giờ hoạch toán Posting time and date: | 04/10/2021 09:16:35 |
| Loại tiền tệ Currency: | VND |
| Tên tài khoản chuyển Sender Account Name: | |
| Số tài khoản chuyển Sender Account No: | MBBANK IBFT |
| Ngân hàng Sender Branch: | - |
| Đơn vị thụ hưởng Beneficiary: | CT CP CONG NGHE SO VA IN DO HOA |
| Số tài khoản đơn vị hưởng Beneficiary Account No: | 111000010972 |
| Ngân hàng Beneficiary Branch: | 16436 - CN LE CHAN - PGD BACH DANG |
| Số tiền bằng số Amount: | 1,644,000 |
| Số tiền bằng chữ Amount in word: | Một triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn đồng |
| Số tham chiếu Transaction Reference Number: | 999S21A05336AJKQ |
| Nội dung giao dịch Description: | Chuyen tien den tu NAPAS Noi dung: cty trang giang thanh toan tien in hoa don Mst 0201753194 |

Giao dịch viên
Teller

Kiểm soát viên
Supervisor

(Nguồn: Phòng tài chính – kế toán Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa)

Biểu số 2.15: HD GTGT 0001620



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SỐ VÀ IN ĐỒ HỌA

Địa chỉ: Số 15/616 Nguyễn Văn Linh, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố

Hải Phòng, Việt Nam

MST: 0200638946

Điện thoại: 0225.3686954, Fax: 0225.3826557



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(*Bản thể hiện của hóa đơn điện tử*)

Ngày 04 tháng 10 năm 2021

Mẫu số: 01/GTKT0/001

Ký hiệu: AA/20E

Số: **0001620**

Mã tra cứu: 153489

Họ và tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty TNHH Phát triển thương mại và XNK Trường Giang.

MST:0201753194

Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, phường Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng.

| STT | Tên hàng hóa, dịch vụ | ĐVT | SL | Đơn giá | Thánh tiền |
|---|-----------------------|-----|-----------------|-----------|------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=4x5 |
| 1 | In Hóa đơn bán hàng | BỘ | 1 | 1.495.454 | 1.495.454 |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| Cộng tiền hàng: | | | | | 1.495.454 |
| Thuế suất GTGT: 10% | | | Tiền thuế GTGT: | | 149.455 |
| Tổng cộng tiền thanh toán: | | | | | 1.644.000 |
| Số tiền bằng chữ: Một triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn đồng chẵn./. | | | | | |

Người mua hàng

Người bán hàng

Kí sổ bởi: Công ty cổ phần công nghệ số và in đồ họa.

Ngày kí: 04/10/2021

(*Nguồn: Phòng tài chính – kế toán Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa*)

Ví Dụ 7: Ngày 05/10/2021, Công ty nhận được giấy báo có thông báo Công ty Minh Thủy thanh toán tiền in hóa đơn, HD 0001626, số tiền 9.680.000

Định khoản:

Nợ TK 112: 9.680.000

Có TK 511: 8.800.000

Có TK 3331: 880.000

- Căn cứ vào GBC 0510 (Biểu số 2.16), HĐ GTGT số 0001626 (Biểu số 2.17), kế toán nhập vào sổ NKC (Biểu số 2.20), từ NKC ghi vào sổ cái TK 112 (Biểu số 2.21).
- Cuối kỳ từ Sổ Cái các tài khoản kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.16: Giấy báo có 0510

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam
Chi nhánh Branch: 16436 - CN LÊ CHAN - PGD BACH DANG

VietinBank 

GIẤY BÁO CÓ



| | |
|---|---|
| Ngày giờ hoạch toán Posting time and date: | 05/10/2021 08:54:08 |
| Loại tiền tệ Currency: | VND |
| Tên tài khoản chuyển Sender Account Name: | |
| Số tài khoản chuyển Sender Account No: | CTY TNHH DT PT TM DV MINH |
| Ngân hàng Sender Branch: | - |
| Đơn vị thụ hưởng Beneficiary: | CT CP CONG NGHE SO VA IN DO HOA |
| Số tài khoản đơn vị hưởng Beneficiary Account No: | 111000010972 |
| Ngân hàng Beneficiary Branch: | 16436 - CN LE CHAN - PGD BACH DANG |
| Số tiền bằng số Amount: | 9,680,000 |
| Số tiền bằng chữ Amount in word: | Chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng |
| Số tham chiếu Transaction Reference Number: | 999S21A06Q54MER8 Chuyen tien den tu NAPAS Noi dung:CTY MINH THUY THANH TOAN TIEN IN HD-051021-08:54:07 391335 |
| Nội dung giao dịch Description: | |

Giao dịch viên
Teller

Kiểm soát viên
Supervisor

(Nguồn: Phòng tài chính – kế toán Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa)

Biểu số 2.17 : HĐ GTGT số 0001626



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SỐ VÀ IN ĐỒ HỌA

Địa chỉ: Số 15/616 Nguyễn Văn Linh, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố

Hải Phòng, Việt Nam

MST: 0200638946

Điện thoại: 0225.3686954, Fax: 0225.3826557



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(*Bản thể hiện của hóa đơn điện tử*)

Ngày 05 tháng 10 năm 2021

Mẫu số: 01/GTKT0/001

Ký hiệu: AA/20E

Số: **0001626**

Mã tra cứu: 153489

Họ và tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty TNHH Đầu tư phát triển thương mại dịch vụ Minh Thủy.

MST: 0201040651

Địa chỉ: Tổ dân phố số Bắc Hải, Phường Bàng La, Quận Đồ Sơn, Thành phố Hải Phòng.

| STT | Tên hàng hóa, dịch vụ | ĐVT | SL | Đơn giá | Thành tiền |
|---|-----------------------|-----------------|---------|---------|------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=4x5 |
| 1 | In hóa đơn bán lẻ | Tờ | 100.000 | 88 | 8.800.000 |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| Cộng tiền hàng: | | | | | 8.800.000 |
| Thuế suất GTGT: 10% | | Tiền thuế GTGT: | | | 880.000 |
| Tổng cộng tiền thanh toán: | | | | | 9.680.000 |
| Số tiền viết bằng chữ: Chín triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng chẵn./. | | | | | |

Người mua hàng

Người bán hàng

Kí số bởi: Công ty cổ phần công nghệ số và in đồ họa.

Ngày kí: 05/10/2021

(*Nguồn: Phòng tài chính – kế toán Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa*)

Ví dụ 8: Ngày 11/10/2021, Ngân hàng gửi Giấy báo nợ số 25364 thông báo Nguyễn Thị Thu Thủy phòng kế toán có rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ, số tiền 130.000.000 đồng.

Định khoản:

Nợ TK 111: 130.000.000

Có TK 112: 130.000.000

- Căn cứ vào GBN số 1110 (Biểu số 2.18), phiếu thu số 180 (Biểu số 2.19), kế toán vào sổ nhật kí chung (Biểu số 2.20), từ NKC ghi vào sổ cái TK 112 (Biểu số 2.21) và TK 111.
- Cuối kỳ từ Sổ Cái các tài khoản kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.18: Giấy báo nợ 1110

Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam



| GIẤY BÁO NỢ Debit Advice | | |
|---|---|--|
| Số giao dịch <i>Transaction number</i> | : 25364 | |
| Ngày thực hiện <i>Transaction date</i> | : 11-10-2021 11:34:05 | |
| Tên người chuyển <i>Application Name</i> | : CT CP CONG NGHE SO VA IN DO HOA | |
| Số tài khoản <i>From account number</i> | : 111000010972 | |
| Tại ngân hàng <i>With Bank</i> | : 16436 - CN LE CHAN - PGD BACH DANG | |
| Người thụ hưởng <i>Beneficiary</i> | : | |
| Số tài khoản <i>To account number</i> | : | |
| Tại ngân hàng <i>With Bank</i> | : VietinBank | |
| Số tiền bằng số <i>Amount in figures</i> | : 130,000,000 | Loại tiền <i>Currency</i> : VND |
| Số tiền bằng chữ <i>Amount in words</i> | : Một trăm ba mươi triệu đồng chẵn./. | |
| Nội dung <i>Remarks</i> | : NGUYEN THI THU THUY 031908940 LINH TK | |
| Kênh chuyển tiền <i>Channel</i> | : 22 - TPTL - TouchPoint Teller | In từ dịch vụ VietinBank eFast <i>Date printed</i> :15/12/2022 16:41:57 |

Lập bảng
Maker

Kiểm soát viên
Supervisor

(Nguồn: Phòng tài chính – kế toán Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa)

Biểu số 2.19: Phiếu thu 180

Đơn vị: Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa.

Địa chỉ: Số 15/616 Nguyễn Văn Linh, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng.

Mẫu số: 01 - TT

*(Ban hành kèm theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC*

ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU THU

Ngày 11 tháng 10 năm 2021

*Quyển số 10
Số: 180*

Họ tên người nộp tiền: Nguyễn Thị Thu Thủy

Địa chỉ: Bộ phận kế toán

Nội dung: Nộp tiền rút từ TKNH về nhập quỹ

Số tiền: 130.000.000 (Viết bằng chữ : Một trăm ba mươi triệu đồng chẵn.)

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

| Giám đốc | Kế toán trưởng | Thủ quỹ | Người nhận tiền |
|-------------------------------|-----------------------|---------------------|------------------------|
| <i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i> | <i>(Ký, họ tên)</i> | <i>(Ký, họ tên)</i> | <i>(Ký, họ tên)</i> |

Đã nhận đủ số tiền: - Bằng số: 130.000.000

- Bằng chữ: Một trăm ba mươi triệu đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ:

+ Số tiền quy đổi:

(Nguồn: Phòng tài chính – kế toán Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa)

Biểu số 2.20: Sổ nhật ký chung

Đơn vị: Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa.

Mẫu số : 03a-DNN

Địa chỉ: Số 15/616 Nguyễn Văn Linh, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng. (Ban hành kèm theo Thông tư

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

133/2016/TT-BTC

Năm 2021

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính.)

Đơn vị tính: đồng

| NTGS | Chứng từ | | Diễn giải | Đã ghi SC | TKĐƯ | Số phát sinh | |
|-------|----------|-------|---|-----------|------|-----------------------|-----------------------|
| | Số hiệu | NT | | | | Nợ | Có |
| 1/10 | PC179 | 1/10 | Tạm ứng lương nhân viên | x | 334 | 45.000.000 | |
| | | | | x | 111 | | 45.000.000 |
| | | | | | | | |
| 2/10 | GBC0210 | 2/20 | Thanh toán Hóa đơn số 000581 | x | 156 | 15.006.000 | |
| | | | | x | 1331 | 1.500.600 | |
| | | | | x | 112 | | 16.506.600 |
| | | | | | | | |
| 4/10 | GBC0410 | | Cty Trường Giang thanh toán tiền in tem | x | 112 | 1.644.000 | |
| | | | | x | 511 | | 1.495.454 |
| | | | | x | 3331 | | 149.455 |
| | | | | | | | |
| 5/10 | GBC0510 | 5/10 | Cty Minh Thủy thanh toán tiền hàng | x | 112 | 9.680.000 | |
| | | | | x | 511 | | 8.800.000 |
| | | | | x | 3331 | | 880.000 |
| | | | | | | | |
| 7/10 | PT176 | 7/10 | khách hàng đặt cọc tiền in tem | x | 111 | 500.0000 | |
| | | | | x | 131 | | 500.0000 |
| | | | | | | | |
| 11/10 | GBN1110 | 11/10 | Rút tiền TGNH nhập quỹ | x | 111 | 130.000.000 | |
| | | | | x | 112 | | 130.000.000 |
| | | | | | | | |
| 11/10 | PC188 | 11/10 | Thanh toán tiền hàng cho Công ty SJC | x | 331 | 9.886.000 | |
| | | | | x | 111 | | 9.886.000 |
| | | | | | | | |
| 15/10 | PT183 | 15/10 | Thu tiền thừa mua máy in | x | 111 | 2.770.000 | |
| | | | | x | 141 | | 2.770.000 |
| | | | | | | | |
| 16/10 | PT185 | 16/10 | Thanh lý máy in cũ của bộ phận bán hàng | x | 111 | 1.880.000 | |
| | | | | x | 711 | | 1.880.000 |
| | | | | | | | |
| 20/10 | PC193 | 20/10 | Chi tiền mừng ngày phụ nữ việt nam | x | 642 | 10.000.000 | |
| | | | | x | 111 | | 10.000.000 |
| | | | | | | | |
| 23/10 | PC197 | 23/10 | Chi tiền xăng xe tiếp thị | x | 642 | 1.500.000 | |
| | | | | x | 111 | | 1.500.000 |
| | | | | | | | |
| 27/10 | PC200 | 27/10 | Mua mực in và keo dán | x | 156 | 13.400.000 | |
| | | | | x | 1331 | 1.340.000 | |
| | | | | x | 111 | | 14.740.000 |
| | | | | | | | |
| 28/10 | PC202 | 28/10 | Tạm ứng mua văn phòng phẩm | x | 141 | 5.000.000 | |
| | | | | x | 111 | | 5.000.000 |
| | | | | | | | |
| 29/10 | PT189 | 29/10 | Bán hàng theo HD GTGT 0001677 | x | 111 | 6.776.000 | |
| | | | | x | 511 | | 6.160.000 |
| | | | | x | 3331 | | 616.0000 |
| | | | | | | | |
| 31/10 | PT195 | 31/10 | Rút tiền TGNH nhập quỹ | x | 111 | 50.000.000 | |
| | | | | x | 112 | | 50.000.000 |
| | | | | | | | |
| | | | Cộng phát sinh | | | 38.965.292.937 | 38.965.292.937 |

Biểu số 2.21: Sổ cái TK 112

Đơn vị: Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa.

Mẫu số : 03b-DNN

Địa chỉ: Số 15/616 Nguyễn Văn Linh, P.Vĩnh Niệm, Q.Lê Chân, TP.Hải Phòng.

(Ban hành kèm theo Thông tư

SỔ CÁI

133/2016/TT-BTC

Tên tài khoản: Tiền gửi ngân hàng Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính.)

Số hiệu TK: 112

Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

| NTGS | Chứng từ | | Diễn giải | TKĐƯ | Số phát sinh | |
|-------|----------|-------|---|------|--------------------|--------------------|
| | Số hiệu | NT | | | Nợ | Có |
| | | | Số dư đầu năm | | | 303.402.181 |
| | | | | | | |
| 2/10 | GBN0210 | 2/10 | Thanh toán tiền hàng cho Cty Tuấn Thịnh | 156 | | 15.006.000 |
| | | | | 1331 | | 1.500.600 |
| | | | | | | |
| 4/10 | GBC0410 | | Cty Trường Giang thanh toán tiền in tem | 511 | 1.495.454 | |
| | | | | 3331 | 149.455 | |
| | | | | | | |
| 5/10 | GBC0510 | 5/10 | Cty Minh Thủy thanh toán tiền hàng | 511 | 8.800.000 | |
| | | | | 3331 | 880.000 | |
| | | | | | | |
| 8/10 | GBC0810 | 8/10 | khách hàng đặt cọc tiền in tem | 131 | 500.000 | |
| | | | | | | |
| 10/10 | GBN1010 | 10/10 | trả lương nhân viên tháng 9 | 334 | | 73.950.000 |
| | | | | | | |
| 11/10 | GBN1110 | 11/10 | Rút tiền TGNH nhập quỹ | 111 | | 130.000.000 |
| | | | | | | |
| 14/10 | GBN1410 | 14/10 | Tạm ứng tiền mua hàng cho công ty SJC | 331 | | 5.000.000 |
| | | | | | | |
| 17/10 | GBC1710 | 17/10 | Nộp tiền vào TGNH | 111 | 150.000.000 | |
| | | | | | | |
| 19/10 | GBN1910 | 19/10 | Chi tiền mừng ngày phụ nữ việt nam | 642 | | 25.000.000 |
| | | | | | | |
| 22/10 | GBN2210 | 22/10 | Mua giấy Duplex | 156 | | 18.300.000 |
| | | | | 1331 | | 1.830.000 |
| | | | | | | |
| 25/10 | GBN2510 | 25/10 | Mua giấy Carbon của Công ty Ngọc Diệp | 156 | | 20.462.750 |
| | | | | 1331 | | 2.046.275 |
| | | | | | | |
| 31/10 | GBC3110 | 31/10 | Rút tiền TGNH nhập quỹ | 111 | 50.000.000 | |
| | | | | | | |
| | | | Cộng phát sinh | | 5.607.802.807 | 5.383.313.313 |
| | | | Số dư cuối năm | | 527.891.675 | |

CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIÊN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SỐ VÀ IN ĐỒ HỌA.

3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa.

3.1.1. Ưu điểm.

➤ Về tổ chức bộ máy kế toán:

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức gọn nhẹ, hoạt động có hiệu quả, tuân thủ theo đúng chế độ kế toán hiện hành. Việc tổ chức công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng được thực hiện theo một trình tự có tính thống nhất cao, số liệu được tập hợp một cách chính xác.

Qua đó, Ban giám đốc có thể nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh của công ty, từ đó đưa ra các quyết định, chiến lược kinh doanh phù hợp, đúng đắn trong các kỳ kinh doanh tiếp theo.

Đặc biệt công ty có đội ngũ cán bộ kế toán có năng lực, trình độ, kinh nghiệm, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao tiếp cận kịp thời và vận dụng một cách linh hoạt sáng tạo chế độ kế toán hiện hành, tác phong làm việc khoa học, có tinh thần tương trợ giúp đỡ lẫn nhau.

➤ Về hình thức kế toán.

Công ty áp dụng hình thức kế toán “Nhật ký chung”. Hình thức kế toán Nhật ký chung là hình thức mà tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó.

Hình thức này đơn giản về quy trình hạch toán và số lượng sổ sách, phù hợp với quy mô, đặc điểm hoạt động kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ quản lý của kế toán viên cũng như Ban giám đốc.

Tất cả các nghiệp vụ phát sinh đều được ghi vào Sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian phát sinh và nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó.

Do đó, mọi thông tin kế toán đều được cập nhật thường xuyên và đầy đủ, dễ dàng theo dõi mọi hoạt động, kịp thời phát hiện và sửa chữa sai sót.

➤ Về hạch toán kế toán.

- Sổ sách kế toán

Kế toán tổng hợp đã mở các sổ sách cần thiết để theo dõi thu, chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng như: Sổ cái tiền mặt, sổ cái tiền gửi Ngân hàng... Các số liệu trên sổ sách có tính đối chiếu cao, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu về vốn cho sản xuất kinh doanh.

- Chứng từ kế toán

Kế toán sử dụng hệ thống chứng từ kế toán đúng chế độ kế toán của Bộ tài chính ban hành. Các chứng từ sử dụng trong quá trình hạch toán ban đầu đều phù hợp với yêu cầu kinh tế, pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Những thông tin về nghiệp vụ kế toán được ghi đầy đủ, chính xác vào chứng từ, tạo điều kiện cho việc tìm kiếm tra, đối chiếu khi cần thiết.

Trình tự luân chuyển chứng từ đảm bảo cho chứng từ lập ra có cơ sở thực tế, cơ sở pháp lý.

Việc lưu trữ chứng từ tương đối khoa học và được giám sát chặt chẽ, kế toán ở phân hành nào thì lưu trữ chứng từ liên quan đến phân hành đó. Vì vậy, bảo đảm tính không chồng chéo và nguyên tắc phân công rõ ràng để lãnh đạo nắm bắt tình hình nhanh chóng.

- Hệ thống tài khoản sử dụng

Công ty áp dụng hệ thống tài khoản thống nhất theo chế độ báo cáo tài chính mẫu báo cáo kế toán do Bộ tài chính quy định theo thông tư 133/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ tài chính ban hành ngày 28/08/2016 và các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ tài chính và các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung.

➤ *Về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty*

Trong công tác hạch toán kế toán tại công ty thì hạch toán vốn bằng tiền là khâu vô cùng quan trọng. Nhờ nhận thức rõ được điều này, công ty đã có những biện pháp tích cực trong việc tổ chức hạch toán cũng như tổ chức quản lý và sử dụng vốn bằng tiền.

- Hệ thống chứng từ kế toán: Việc quản lý chứng từ gốc về các khoản thu, chi đảm bảo đúng nguyên tắc. Các phiếu thu chi được đóng thành sổ theo từng tháng.

- Vốn bằng tiền là loại tài sản đặc biệt, nó là vật ngang giá chung, do vậy, trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô, lãng phí. Nhận thức được điều đó, để quản lý chặt chẽ vốn bằng tiền, công ty đã thực hiện được:

+ Tiền mặt được bảo quản trong két an toàn, chống mất trộm, chống cháy, đảm bảo tính an toàn cao. Công tác kế toán tổng hợp được đơn giản hóa tới mức tối

đa, cho phép ghi chép kịp thời một cách tổng hợp những hiện tượng kinh tế có liên quan đến tình trạng biến động của vốn bằng tiền.

+ Mọi biến động của vốn bằng tiền phải có chứng từ hợp lý, hợp lệ, hợp pháp.

+ Việc sử dụng chỉ tiêu vốn bằng tiền đúng mục đích, đúng chế độ.

- Công ty tiến hành quản lý một cách chặt chẽ tiền mặt tại quỹ, thường xuyên kiểm tra tài khoản tại Ngân hàng. Công ty nắm bắt được thông tin kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thu, chi tại quỹ. Vào sổ sách theo đúng trình tự các chứng từ sử dụng theo mẫu quy định của Bộ tài chính ban hành.

- Đối với tiền gửi Ngân hàng, kế toán liên hệ chặt chẽ và có quan hệ tốt với Ngân hàng. Tập hợp theo dõi đầy đủ các chứng từ và đối chiếu với Ngân hàng. Lãnh đạo công ty cùng với kế toán trưởng luôn luôn giám sát chặt chẽ tình hình thu, chi và quản lý tiền mặt, tiền gửi ngân hàng để đáp ứng nhu cầu thanh toán, đảm bảo cho quá trình kinh doanh của công ty được diễn ra liên tục, đem lại hiệu quả cao.

Như vậy, việc tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền đã đáp ứng được nhu cầu của công ty đề ra: Đảm bảo tính thống nhất về mặt phạm vi, phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế, đảm bảo các số liệu kế toán phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng.

3.1.2. Nhược điểm.

Bên cạnh những ưu điểm kể trên, do những nhân tố khách quan và chủ nhất quan định tác động bên trong công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng nên công ty vẫn còn tồn tại một số hạn chế.

➤ Về công tác kiểm kê quỹ tiền mặt

Công ty cần phải tiến hành việc kiểm kê quỹ định kỳ vào ngày cuối hàng tháng, hàng quý và cuối năm hoặc khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ. Việc kiểm kê quỹ cần thực hiện cho từng loại tiền trong quỹ của doanh nghiệp để biết số tiền thực tế có trong quỹ và số tiền ghi trên sổ tại thời điểm kiểm kê.

Do đơn vị chưa có một định mức tiền mặt tồn quỹ cụ thể cũng như một kế hoạch thanh toán công nợ thống nhất nên dẫn đến tình trạng số tiền mặt có tại quỹ của đơn vị không ổn định, có lúc quá ít lúc lại quá nhiều, điều này gây khó khăn cho Công ty trong việc chi tiêu tiền mặt phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh hoặc gây ứ đọng vốn là vòng quay vốn bị chậm lại.

➤ Về việc xác định mức dự trữ tiền mặt

Công ty chưa xác định được định mức dự trữ tiền mặt tại quỹ hợp lý khiến cho nhu cầu giao dịch hàng ngày bị chậm, không xử lý kịp thời khi có biến cố bất ngờ xảy ra. Đôi khi còn bỏ lỡ những cơ hội đầu tư thuận lợi.

➤ Về việc luân chuyển chứng từ và sử dụng phần mềm kế toán.

Chúng từ kế toán rất quan trọng đến công tác quản lý tài chính. Vì vậy, việc lập biểu xuất kho ở công ty chưa kịp thời, nhanh gọn, không đảm bảo đúng thời hạn quy định. Hơn nữa việc tập hợp, luân chuyển chứng từ do không có quy định cụ thể về thời gian nộp chứng từ của các bộ nên tình trạng chứng từ bị chậm trễ trong quá trình đưa đến phòng tài vụ để xử lý dẫn đến kỳ sau mới xử lý được gây nên tình trạng quá tải công việc khi chứng từ về cùng một lúc.

Hiện tại công ty chưa có phần mềm kế toán riêng biệt nên việc thực hiện vẫn tốn thời gian trong việc ghi chép, tổng hợp, đặc biệt cuối kỳ kế toán khối lượng công việc lớn làm nhân viên kế toán phải làm thêm giờ.

3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa.

3.2.1. Hoàn thiện việc kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc định kỳ

Nhằm để quản lý chặt chẽ tiền mặt tại quỹ công ty cần tiến hành việc kiểm kê quỹ định kỳ hoặc đột xuất. Khi tiến hành kiểm kê quỹ, phải lập ban kiểm kê, trong đó có thủ quỹ và kế toán tiền mặt hoặc kế toán thanh toán là các thành viên.

Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải ghi Sổ quỹ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê. Mọi khoản chênh lệch phải báo cáo Giám đốc xem xét.

Bảng kiểm kê quỹ được lập thành hai bản: Một bản lưu ở thủ quỹ và Một bản phải lưu ở kế toán quỹ tiền mặt hoặc kế toán thanh toán.

Mẫu bảng kiểm kê quỹ mà công ty có thể sử dụng (Biểu số 3.1).

Ưu điểm: Giúp cho các nhà quản lý nắm được số tồn quỹ thực tế, số tiền thừa thiếu so với sổ quỹ để có biện pháp tốt hơn trong việc tăng cường quản lý quỹ làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

* Thực tế khi tiến hành kiểm kê quỹ có thể xảy ra các trường hợp thừa, thiếu tiền so với sổ sách. Trong những trường hợp đó công ty sẽ xử lý như sau :

- Trường hợp phát hiện thừa khi kiểm kê:
 - Nếu chưa xác định được nguyên nhân thì phải chờ xử lý, căn cứ vào biên bản kiểm kê toán định khoản:

Nợ TK 111

Có TK 3381 - Tài sản thừa chờ giải quyết

- Khi có quyết định xử lý tiền thừa:

Nợ TK 3381

Có TK 711 – Thu nhập khác

- Trường hợp phát hiện thiếu khi kiểm kê:

- Nếu chưa xác định được nguyên nhân thì phải chờ xử lý, căn cứ vào biên bản kiểm kê toán định khoản:

Nợ TK 1381 – Tài sản thiếu chờ xử lý

Có TK 111 – Tiền mặt

- Khi có quyết định xử lý tiền thiếu:

Nợ TK 1388 - Phải thu khác (Phải thu tiền bồi thường của người phạm lỗi)

Nợ TK 111, 112 - Tiền mặt (Người phạm lỗi nộp tiền bồi thường) Nợ

TK 334 - Phải trả người lao động (nếu trừ tiền lương người phạm lỗi)

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác

Bảng kiểm kê quỹ tiền mặt được lập theo mẫu sau:

Biểu số 3.1: Bảng kiểm kê quỹ tiền mặt.

| Đơn vị: | Mẫu số 08a- TT | | |
|--|---|--------------------------------|---|
| Bộ phận: | (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính) | | |
| BẢNG KIỂM KÊ QUỸ (Dùng cho VNĐ) | | | |
| | | | Số:..... |
| Hôm nay, vàogiờ ...ngày ...tháng ...năm ... | | | |
| Chúng tôi gồm: | | | |
| Ông/Bà: | | Đại diện kế toán | |
| Ông/Bà: | | Đại diện thủ quỹ | |
| Ông/Bà: | | Đại diện | |
| Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau: | | | |
| STT | Diễn giải | Số lượng (tờ) | Số tiền |
| A | B | 1 | 2 |
| I | Số dư theo sổ quỹ: | X | |
| II | Số kiểm kê thực tế: | X | |
| | Trong đó: - Loại | | |
| | - Loại | | |
| | - Loại | | |
| | - | | |
| III | Chênh lệch(III=I-II) | X | |
| - Lý do: + Thừa: | | | |
| + Thiếu: | | | |
| - Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:..... | | | |
| Kế toán trưởng (Ký, họ tên) | | Thủ quỹ (Ký, họ tên) | Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ (Ký, họ tên) |

3.2.2. Xây dựng định mức dự trữ tiền mặt tại quỹ hợp lý.

Tiền mặt bản thân nó là loại tài sản không sinh lãi, do vậy trong quản lý tiền mặt thì việc tối thiểu hóa lượng tiền mặt phải giữ là mục tiêu quan trọng nhất.

Định mức tồn quỹ tiền mặt là lượng tiền mặt được phép để tồn quỹ hàng ngày. Hiện nay, mặc dù Nhà nước chưa quản lý định mức tồn quỹ tiền mặt nhưng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất thường chú trọng không để lượng tiền mặt tồn quỹ quá nhiều so với mức cần thiết vì như vậy vừa không an toàn trong bảo quản, vừa hạn chế đến kết quả sản xuất, kinh doanh.

Những lý do khiến công ty xây dựng mức tiền mặt tại quỹ hợp lý:

- Động cơ giao dịch: Nhằm đáp ứng nhu cầu giao dịch hằng ngày như chi trả tiền mua nguyên vật liệu, chi trả tiền lương, thuế, cổ tức,... trong quá trình hoạt động kinh doanh của công ty
- Động cơ đầu tư: Nhằm nắm bắt những cơ hội đầu tư thuận lợi trong kinh doanh như mua nguyên liệu dự trữ khi giá thị trường giảm, hoặc khi tỷ giá biến động thuận lợi, hay mua các chứng khoán đầu tư nhằm mục tiêu góp phần gia tăng lợi nhuận của công ty
- Động cơ dự phòng: Nhằm duy trì khả năng đáp ứng nhu cầu chi tiêu khi có những biến cố bất ngờ xảy ra ảnh hưởng hoạt động thu chi bình thường của công ty

Từ các động lực của có quỹ tiền mặt tại quỹ tạo nên những ưu điểm của việc dự trữ tiền hợp lý trong doanh nghiệp. Việc duy trì khả năng thanh toán có ý nghĩa quyết định đến sự tồn tại của doanh nghiệp, tuy nhiên, luôn có sự đánh đổi với khả năng sinh lợi. Các khoản tiền dự phòng trong thanh toán, tự thân, không sinh lợi. Chính vì vậy cần xác định mức tồn quỹ tối ưu, từ đó thực hiện các biện pháp xử lý thích hợp, hướng tới mục tiêu tối đa hóa lợi ích kinh tế cho doanh nghiệp, cân bằng với khả năng thanh toán.

3.2.3. Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán máy.

Trước đây nếu làm thủ công khi kế toán viên cộng sổ kế toán sai thì tất cả các báo cáo tài chính có liên quan đều phải xem xét và lập lại từ đầu mà thời gian tiêu tốn cho có thể mất vài ngày có khi tới vài tuần để hoàn thành thì hiện nay với sự trợ giúp của các loại phần mềm kế toán, người sử dụng có thể giảm tối đa thời gian bỏ ra vào việc chỉnh sửa dữ liệu, sổ sách, báo cáo từ vài ngày xuống còn vài phút. Ngoài ra, công tác kế toán thủ công thông thường còn yêu cầu rất nhiều về vấn đề nhân sự làm kế toán. Mặt khác, phần mềm kế toán do được lập trình tự động hóa hoàn toàn nên

các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo được rút ngắn đi rất nhiều giúp công ty tiết kiệm tối đa hóa các khoản chi phí và cả về nhân sự lẫn thời gian. Hiện nay, trên thị trường có rất nhiều các phần mềm kế toán phù hợp với mô hình kinh doanh của công ty mà công ty có thể tham khảo như : MISA, Fast, ...

❖ Phần mềm kế toán MISA:**✓ Ưu điểm:**

- Phần mềm kế toán Misa có ưu điểm là dễ sử dụng bởi giao diện trực quan và thân thiện với người dùng, những người mới bắt đầu sử dụng phần mềm cũng sẽ cảm thấy thoải mái, không nhức mắt, cho phép cập nhật dữ liệu như nhiều hóa đơn 1 phiếu chỉ một cách linh hoạt, các mẫu giấy tờ chứng từ tuân theo quy định ban hành.
- Phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu – mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu khác nhau, độc lập. Một điểm cộng nữa là khả năng thao tác lưu, ghi sổ dữ liệu cực tốt,
- Có thể khẳng định rằng số liệu tính toán trong phần mềm MISA cực kỳ chính xác, khả năng xảy ra các sai sót bất thường do lỗi ở phần mềm là cực hiếm. Điều này giúp những người làm kế toán an tâm hơn nhiều so với các phương thức kế toán khác.
- Công nghệ bảo mật dữ liệu rất cao, gần như tuyệt đối an toàn vì phần mềm Misa chạy trên cơ sở dữ liệu SQL, doanh nghiệp sẽ ít phải đau đầu về vấn đề này như các phần mềm kế toán chạy trên các nền tảng khác.

✓ Nhược điểm:

- Vì phần mềm có dung lượng lớn nên khi máy tính cái Misa yếu sẽ dẫn đến tình trạng chạy ì ạch.
- Tốc độ xử lý dữ liệu hơi chậm.
- Giá thành ở mức tương đối cao so với doanh nghiệp vừa và nhỏ.

✓ Giá thành:

- Chi phí ban đầu:

Dao động từ 3.950.000 đồng ~ 40.900.000 đồng.

** Chưa bao gồm phí hỗ trợ*

**Giới hạn 1000 chứng từ/năm; chưa bao gồm phí đào tạo và tư vấn triển khai.*

- Chi phí hàng năm:

Dao động từ 1.000.000 đồng ~ 4.000.000 đồng

** Chưa bao gồm phí hỗ trợ và phí cập nhật quá hạn (nếu có)*

Dưới đây là hình ảnh MISA SME.NET 2022



❖ **Phần mềm kế toán Fast**

Được phát triển và hoàn thiện liên tục từ năm 1997, phần mềm FAST hiện có hơn 14.000 khách hàng sử dụng. Phần mềm này đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán cần thiết trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

✓ *Ưu điểm:*

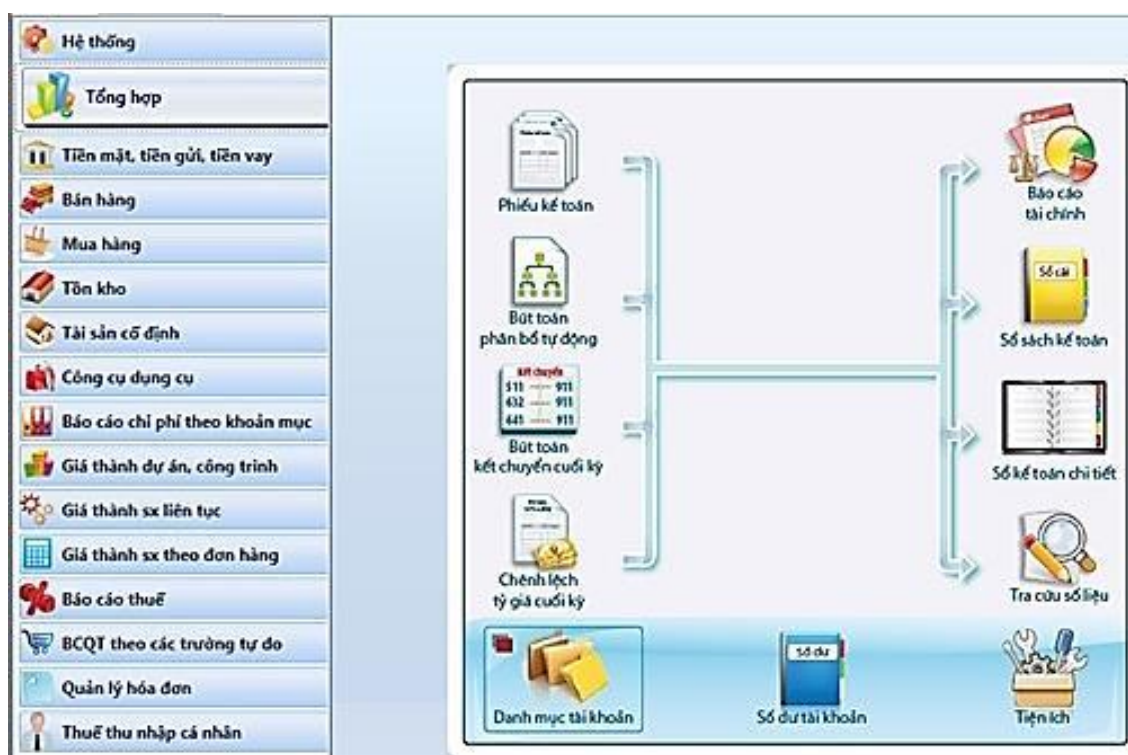
- Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ kế toán hiện hành. Cũng giống MISA, fast có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình (Báo cáo quản trị và báo cáo tài chính).
- Tốc độ xử lý tương đối tốt.
- Cho phép kết xuất báo cáo ra Excel.
- Không cần cài đặt phần mềm trên máy chủ hay các phần mềm hỗ trợ khác.
- Dễ dàng truy xuất thông tin.

✓ *Nhược điểm:*

- Dung lượng lớn, người dùng khó phân biệt được data.
- Độ bảo mật chưa thực sự ấn tượng.
- Các hướng dẫn đính kèm còn sơ sài, chưa rõ ràng, làm thành từng video

- ✓ *Giá thành:*
- Chi phí ban đầu:
Dao động từ 5.900.000 đồng ~ 16.350.000 đồng.
**Chưa bao gồm phí đào tạo và tư vấn triển khai.*
- Chi phí hàng năm:
Thỏa thuận theo hợp đồng.

Dưới đây là hình ảnh phần mềm kế toán FAST 2021



❖ Phần mềm kế toán 1A

- ✓ *Ưu điểm:*
- Màn hình nhập liệu tương đối dễ.
- Tốc độ xử lý tương đối ổn định, nhanh.
- Dễ dàng thêm khách và danh mục khi khai báo danh mục trên phần mềm.
- Giao diện báo cáo và danh mục báo cáo dễ nhìn
- ✓ *Nhược điểm:*
- Phần mềm không có sẵn các hoá đơn trên thị trường nên không thể chọn.
- Khi khai báo các hoá đơn hoặc chứng từ thì các hoá đơn này sẽ tự chạy vào bảng kê.
- Phần tờ khai không có nút kết xuất dữ liệu.

✓ *Giá thành:*

- Chi phí ban đầu:

Dao động từ 1.800.000 đồng ~ 5.500.000 đồng.

**Giới hạn 2 người dùng cùng lúc.*

- Chi phí hàng năm:

Dao động từ 1.800.000 đồng ~ 4.000.000 đồng.

**Kết luận*

MISA SME.NET.2022 là phần mềm đáp ứng đầy đủ nghiệp vụ tài chính – kế toán của doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: thương mại, dịch vụ, sản xuất và xây lắp, Công ty có thể quản trị tình hình tài chính mọi lúc mọi nơi. Ngoài ra phần mềm còn tích hợp trực tiếp phần mềm hóa đơn điện tử, ngân hàng điện tử. Các chức năng này được kết nối thẳng với Tổng cục Thuế giúp tiết kiệm nhiều thời gian, chi phí kê khai thuế, sử dụng hóa đơn, giao dịch ngân hàng

Với phần mềm này Công ty sẽ được hỗ trợ rất nhiều trong việc quản lý bán hàng, mua hàng, quản lý quỹ,... Ngoài ra phần mềm này có vai trò của trợ rất lớn trong việc quản lý tiền lương, giá thành cũng như là hợp đồng và ngân sách.

Vậy nên Công ty nên sử dụng phần mềm kế toán Misa thay cho kế toán thủ công như hiện hành.

KẾT LUẬN

Từ những tìm hiểu và nghiên cứu về lý luận chung cũng như thực tế của công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa ở trên ta có thể khẳng định kế toán vốn bằng tiền là một phần rất quan trọng trong công tác quản lý sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường như hiện nay. Để đứng vững và phát triển là một vấn đề hết sức khó khăn đối với doanh nghiệp, vì vậy các doanh nghiệp cần phải chú trọng đến công tác hạch toán vốn bằng tiền, công tác hạch toán vốn bằng tiền có được đầy đủ, chính xác kịp thời và khoa học sẽ là một biện pháp tích cực và có hiệu quả nhất trong đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp tạo điều kiện cho các nhà quản lý doanh nghiệp đưa ra những quyết định đúng đắn, chính xác về đầu tư vốn.

Trong quá trình thực tập tại Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa, ta có thể thấy công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công Ty có những ưu điểm sau:

- Bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức theo mô hình tập trung, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được tập trung ở phòng kế toán ở Công ty.
- Hệ thống sổ sách, tài khoản khoa học tuân thủ theo chế độ kế toán Việt Nam, ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính.

Song, Công ty cũng không tránh khỏi những mặt hạn chế:

- Về công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, Công ty chưa có định mức tiền mặt tồn quỹ cụ thể cũng như kế hoạch thanh toán công nợ thống nhất.
- Về việc xác định mức quỹ tiền mặt, Công ty chưa xác định định mức dự trữ tiền mặt hợp lý.
- Về việc luân chuyển chứng từ và sử dụng phần mềm kế toán, Công ty chưa có phần mềm kế toán riêng biệt.

Từ thực trạng nêu trên, để hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền Công ty cần tiến hành một số giải pháp sau:

- Hoàn thiện việc kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc định kỳ.
- Xây dựng định mức dự trữ tiền mặt tại quỹ hợp lý.
- Ứng dụng phần mềm kế toán.

Các kiến nghị đều xuất phát từ thực tế tại Công ty nên có tính khả thi cao.

Cuối cùng, em xin cảm ơn Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể anh chị trong phòng kế toán và đặc biệt là cô giáo Nguyễn Thị Mai Linh đã tạo điều kiện giúp đỡ em để em có thể hoàn thành bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày tháng năm 2022

Sinh viên thực hiện

Nguyễn Thị Thu Hương

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1. Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ (Quyển 1)** – Hệ thống tài khoản kế toán – Nhà xuất bản kinh tế thành phố Hồ Chí Minh - Bộ tài chính (2017)
- 2. Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ (Quyển 2)** – Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán – Nhà xuất bản kinh tế thành phố Hồ Chí Minh - Bộ tài chính (2017)
- 3. Tài liệu tham khảo tại** Phòng kế toán Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Số Và In Đồ Họa (năm 2021)